Năm Nhâm-Thân Số 2

13 Septembre 1932

AN NAM

TẠP-CHÍ

Ra ngày 1 và 15

Chủ-bút : Nguyễn-khắc-HIẾU

Mỗi số giá 0$15

DEPOT LEGAL INDOCHINE
Nº A. 548

安南誌

TÒA BÁO :
(Rédaction et Administration)
145 Rue du Coton
HANOI

IN TẠI :
Châu-Tịnh Ấn-Quán
(Imp. du Nord-Annam)
VINH

BIBL. CENTR. HANOI
C 119

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

AN-NAM TẠP-CHÍ

CÁC THƠ VĂN LAI-CẢO
xin đề gởi cho
Mr NGUYỄN-KHẮC-HIẾU
HANOI

CÁC MANDAT TRẢ TIỀN
xin đề gởi cho
Mr VƯƠNG-ĐÌNH-CHÂU
VINH

GIÁ BÁO

	Trong nước	Nước ngoài
Một năm	**3$00**	**5$00**
Sáu tháng	**1, 60**	**2, 60**

Ngài nào muốn mua báo năm, nửa năm, xin có gởi mandat theo với thư.

Bản-chí nhận được tiền của ai bao nhiêu, xin sẽ có đăng tường ở số tiếp, thay làm biên-lai.

Ngài nào muốn mua các sách của Tản-Đà thư-cục, xin gởi chung một mandat cho tiện, cũng xin đề gởi cho Mr Vương-đình-Châu, ở Vinh.

Ngài nào muốn đăng quảng-cáo, hoặc đến tại Báo-quán thương lượng, hoặc gửi thư cho Mr Châu hỏi giá.

Kính-cáo

Số 2 15 Septembre 1932

ANNAM

TẠP-CHÍ

CÔNG VIỆC HÁN-HỌC TRONG QUỐC-VĂN

Cùng các bạn Tân-học

Trước đây, mỗi khi tôi nghĩ về công-việc Hán-học muốn làm ra trong Quốc-văn, nếu cho được như ý, trừ phi có cái đời dài gấp ba bốn đời người thường và cái số tiền như tiền của Chánh-phủ. Sự hy-vọng đó biết là không có thể, mà ngày đi tháng chạy, cái kỳ-hạn làm việc càng bách-súc, khiến cho người ta phải truyền niệm mà tính lấy công-việc theo với sức mình có thể làm. Vậy nay quan-niệm của tôi thuộc về công-việc Hán-học trong quốc-văn, xin ngỏ cùng các bạn Tân-học:

1° — Đối với các bạn thanh-niên Tân-học, muốn ai nấy biết qua sự học trong sách Hán, các sách mà tôi đã có từng học, xin nhất nhất dùng thể **thuyết-lược**, *nghĩa là tóm đại-lược của bộ sách ấy, sự kết-cấu như sao, phần nghĩa-lý như sao, theo cách dản-*

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

dị minh-bạch mà phu-diễn ra quốc-văn ; mỗi bộ nói làm ít nhiều kỳ, qua bộ này lại sẽ đến bộ khác . — Trong mỗi bộ sách, lại có trích ra ít nhiều câu, ít nhiều đoạn, tường tận giảng-thuyết, để mong các bạn Tân-học xem ít nhiều câu ấy mà xuy ra những câu khác, xét ít nhiều đoạn ấy mà xuy ra những đoạn khác, thời cái tinh-thần nghĩa-lý, tính-cách thái-độ trong một bộ sách ấy, cũng đã hiểu biết được đôi phần. Còn như những chỗ không cần thiết, dẫu có công-phu mà dịch ra, mà ở người xem cũng vô vị, thời chỉ có ví-dụ nói đến, để ai nấy biết qua.

Ngoài việc thuyết-lược về các sách, thời có mục **Hán-học tinh-thần** *như khi xưa tôi đã làm, truyên giảng-cứu về tinh-thần của các hạng người trong Hán-học.*

2· — Thuộc về phần văn-tự, muốn các bạn Tân-học hiểu biết nghĩa riêng của từng chữ, hoặc hai ba chữ thường dùng đi với nhau; đã hiểu chữ nào thật rõ cái thái-độ của chữ ấy. Như thế thời có hai mục **Hán-văn dẫn-giải** *và* **Hán-văn diễn nghĩa** *cùng thay đổi nhau trong mỗi kỳ Tạp-chí in ra.*

Ngoài hai mục ấy, ở An-nam tạp-chí có nhận tiếp **các lời hỏi của các bạn Tân-học.** *Phàm các bạn Tân-học, ai có hồ-nghi về chữ gì mà có lời gửi đến hỏi, trong Báo-quán nhất nhất thừa tiếp, sẽ có đăng lời đáp lên Tạp-chí để người khác cũng cùng hay. Nghĩ rằng: chữ nào đã có người hồ-nghi mà muốn hỏi, thời ắt có người khác cũng cùng một ý-niệm muốn biết vậy.*

Sự hỏi như thế, ai muốn hỏi, xin có rõ tên ký và chỗ ở; còn như đăng lên Tạp-chí, thời hoặc ký tên rõ hay ký tắt thế nào tùy ý.

Sự đáp lại, thuộc về những chữ dễ, xin trả lời ngay; hoặc có những chữ khó mà cần phải tra-xét thời sự trả lời phải hơi lâu, xin ai đó cũng sẵn lòng thể-lượng.

Hoặc có chữ, trong Báo-quán cũng lấy làm hồ-nghi, xin sẽ đáng để hỏi ở công-chúng.

3°— *Đối với các bạn* **Tân-học nữ-lưu**, *muốn ai nấy biết qua sự học-vấn, cách ăn ở, tính-tình, thái-độ của các người đàn-bà trung, thượng-lưu ở Á-đông khi xưa, thời tôi có định xưu-cầu trong các sách chữ Hán mà thuật ra một cách tường-minh, đặt riêng ở* **«Phần xem của phụ nữ»**. *Một phần việc làm đó, không phải là cố-ý muốn bắt buộc các bạn phụ-nữ phải theo giữ như khuôn phép thi xưa; song mà đã là người đàn-bà ở Á-đông, đã là người đàn-bà có học-vấn ở Á-đông, thời những cái hay dở của đàn-bà Á-đông ta khi xưa cũng nên có biết đến. Một là có thêm rộng cho đường học-vấn; hai là hoặc có nhân đó xuy nghĩ mà thêm hạnh-phúc cho gia-đình. Cho nên, đó là nghĩa-vụ của tôi đối với các bạn Tân-học trong nữ-lưu, mà là một phần công-việc Hán-học trong quốc-văn vậy.*

Từ nay An-nam tạp-chí chú trọng về công việc Văn-học, về phần tôi đối với các bạn Tân-học, phàm sức học có tới và thì-giờ có đủ, xin do chữ Hán mà dùng hết công-phu.— Mong rằng các bạn Tân-học những ai, cũng nên có công-phu góp trong Tạp-chí này, để cùng làm một sự học trong lúc giao-thời của phổ-thông xã-hội ta, tưởng còn hơn như luận lý phiếm, công-kích nhau hoài, không có ích gì cho sự-thực vậy.

Nguyễn khắc Hiếu

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

HIỆU THUỐC LỚN CỦA NGƯỜI VIỆT - NAM

TRUNG-KỲ

Phân-cục:

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG
Vinh

Chi-điểm:

Tatinh—Donghoi
Badon—Huế
Faifoo—Doluong

中 祥興永 安

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG

ANNAM-N° 77 Rue Sarraut-VINH
R. C. Vinh N° 7

Tổng-cục tại Hanoï

PHÓ-GIA-TƯỜNG

N° 47, Rue Phuc-kiên

BẮC-KỲ

Phân-cục:

PHÓ-GIA-TƯỜNG
Haiphong—Viétri

Chi-điểm:

Hongkong-Bacninh
Phutho-Tuyênquang
Phucyên—Yênbay

Chuyên buôn thuốc Nam thuốc Bắc đã hơn 100 năm nay. Buôn bán thật thà, hàng tốt giá hạ.

Bản-hiệu mong rằng các Ngài vì tình đồng-bang mà lưu tâm chiếu-cố không cứ ít nhiều, hoặc là cổ động giúp cho để bản-hiệu được qua khỏi nhiều nỗi khó khăn mà hăng hái tiến-hành.

Nay Bản-dược-cục lại muốn chấn-chỉnh và khảo-cứu về thuốc Nam, để sưu-tập làm một bộ NAM-DƯỢC BẢN-THẢO; xin các ngài cũng vui lòng giúp sức cho thời may việc mới thành được: hoặc các ngài chỉ giáo cách xếp đặt làm quyển Bản-thảo ấy, hoặc các ngài biết được cây thuốc Nam nào, tên là gì, công dụng những gì, hình sắc thổ-sản, cũng xin cho biết rõ cả. Được cả hình vẽ hay một cây hay một cành tươi thì quí nữa. Các bài và các hình vẽ chúng tôi cũng tiếp tục đăng lên Tạp-chí này.

Các ngài ở gần các phân-cục thời xin mời lại bản phân-cục chỉ giáo cho, hoặc ở xa xin viết thư gửi về cho phân-cục Vĩnh-hưng-Tường—Vinh, cước phí chúng tôi xin chịu cả. Xin các ngài nhớ cho biết quý danh quý quán để tiện khi chúng tôi tự tới thăm hỏi, hay để viết thơ xin chỉ giáo, thời công việc khảo cứu sau này mới rõ ràng cẩn thận được.

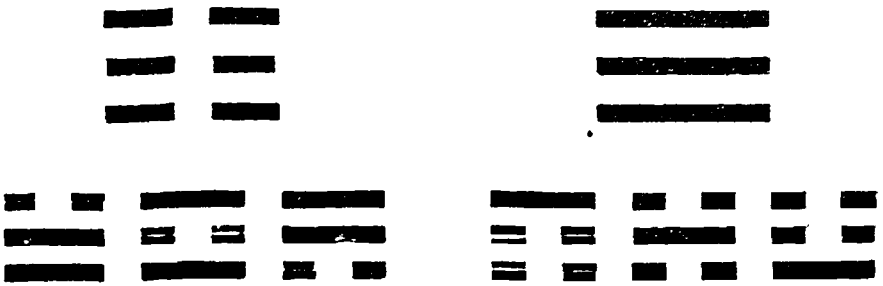
Quyển bản thảo này mà xuất bản được thời công ơn các ngài cũng không phải là nhỏ. Mong lắm thay!

Nay kính cáo **VĨNH-HƯNG-TƯỜNG**

LƯỢC NÓI VỀ SỰ HỌC KINH DỊCH

畧 說 學 易

II



Hình vẽ thứ 4 . — Thứ-tự tám quẻ của vua Văn-vương.

 *Kien* là bố ; ba vạch đều là dương.

 *Trấn* là con trai trưởng; được hào sơ của *Kiền.*

 *Khảm* là con trai giữa ; được hào giữa của *Kiền.*

 Cấn là con trai út; được hào thượng của *Kiền.*

 Khôn là mẹ ; ba vạch cùng là âm.

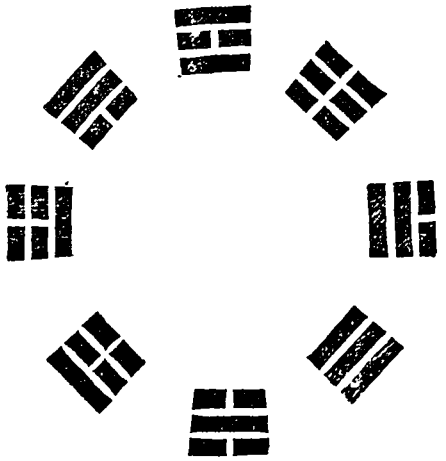
 *Tốn* là con gái trưởng; được hào sơ của *Khôn.*

 *Ly* là con gái giữa; được hào giữa của *Khôn.*

 *Đoái* là con gái út ; được hào thượng của *Khôn.*

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường

Kiền là *giời*, cho nên gọi là bố. *Khôn* là đất, cho nên gọi là *mẹ*. *Trấn*, một lần kiếm mà được con trai, cho nên gọi là *con trai trưởng*. *Tốn*, một lần kiếm mà được con gái, cho nên gọi là *con gái trưởng*. *Khảm*, hai lần kiếm mà được con trai, cho nên gọi là *con trai giữa*. *Ly*, hai lần kiếm mà được con gái, cho nên gọi là *con gái giữa*. *Cấn* ba lần kiếm mà được con trai, cho nên gọi là *con trai út*. *Đoái*, ba lần kiếm mà được con gái, cho nên gọi là *con gái út*. (Mỗi vạch trong các quẻ là mỗi hào, đều tính từ dưới lên).



Hình vẽ thứ 5.— Phương-vị tám quẻ của vua Văn-vương.



Ly — Nam

Khảm - Bắc

Trấn — Đông

Đoài — Tây

Kiền — Tây-bắc

Khôn — Tây-nam

Tốn — Đông-nam

Cấn — Đông-bắc

Đức-tính và sự nhận-tượng của tám quẻ



Kiền — Tính *mạnh*. — Tượng, làm *giời*, làm *bố*, làm *vua*, làm *vàng*, làm *ngọc*; sắc, làm *đỏ thẫm*; vật, làm *con ngựa*; ở mình, làm *đầu*.



Khôn — Tính, *thuận*. — Tượng, làm *đất*, làm *mẹ*, làm *vải mặc*; sắc, làm *đen*; vật, làm *con trâu*; ở mình, làm *bụng*.



Trấn — Tính *động*. — Tượng, làm *sấm*, làm *con trai trưởng*, làm *đường cái lớn*; sắc, làm *đen-vàng*; vật, làm *con rồng*; ở mình, làm *chân*.



Tốn — Tính, *vào*. — Tượng, làm *gió*, làm *cây*, làm *con gà*; ở mình, làm *đùi*.

Khảm Tính, *hãm*. — Tượng, làm *nước*, làm *mặt trang*, làm *ngòi, lạch*, làm *con trai giữa*; sắc, làm *đỏ*; vật, làm *con lợn*; ở mình, làm *tai*.



Ly. — Tính, *mắc*. — Tượng, làm *lửa*, làm *mặt giời*, làm *điện*, làm *con gái giữa*, làm *binh qua*; vật, làm *chim trĩ*; ở mình, làm *mắt*.



Cấn. Tính, *dừng*. — Tượng, làm *núi*, làm *đường tắt*, làm *cổng, ngõ*, làm *con trai út*; vật, làm *con chó*; ở mình, làm *tay*



Đoái · Tính, *đẹp lòng*. — Tượng, làm *đầm*, *ao*, làm *con gái út*, làm *vợ lẽ*; vật, làm *con dê*; mình, làm *miệng, lưỡi*.

∴

Trở lên hai bài, là *cương-lĩnh* của bộ sách kinh Dịch; từ các hình *vẽ, vạch*, cho đến các lời nói về *tính*, về *tượng* của các quẻ, xin Độc-giả rất nên *chú ý*. — Kỳ sau sẽ bắt đầu nói vào trong sách, gọi là kinh Dịch của nhà *Chu*.

NGUYỄN KHẮC-HIẾU

Nên hút thuốc

JOB

HAVANE

thứ quấn rồi

và chưa quấn

Phòng chữa mắt

TỪ-NGỌC-LIÊN

MỚI MỞ

10, *Phố hàng Đường* HANOI

chuyên môn chữa mắt và bán thuốc đau mắt

Từ - Ngọc - Liên

rất hay giá

0$10 và

0$06

Hiện đã được Nhà nước cấp bằng thưởng

Diplôme d'honneur

SÁCH THUỐC VIỆT-NAM

Do nhà nghiên-cứu khoa thuốc Việt-nam xuất-bản, nói rõ căn-nguyên các bệnh, phép xem mạch, phép trị bệnh, bằng thuốc ta, làm toàn bằng chữ Quốc-ngữ, dễ hiểu, dễ thuộc.

Về phần « TÍNH CÁC VỊ THUỐC », nói rõ cách phân biệt thiệt, giả, tốt, xấu, hình chất, khí, vị, phép bào chế, rất kỹ càng.

Một bộ 6 quyển và « tính các vị thuốc » 3 quyển, mỗi quyển 0$30, cước mỗi quyển 0$13.

Ngài nào mua cả chín quyển, gửi tiền ngay một lúc, tính giá 3$30 cả cước.

Mua sách xin giả tiền trước.

Thơ và mandat gửi cho :

M. NGUYỄN-XUÂN-DƯƠNG

123, Phố Khách, NAM ĐỊNH

HỘI VẠN-QUỐC

Thái-bình ! Thế-giới thái-bình ! Đó là mấy tiếng mà ông Briand và ông Streseman thường đem ra ngâm-nga trong nhà Hội Vạn-Quốc, tiếng ngâm thường xen lẫn với tiếng sóng gầm trên mặt hồ Lê-Măng. Nay ông Streseman đã qua đời mà ông Briand cũng theo gót ông Stresenian về nơi chín suối ; nhưng tiếng « *thế-giới thái-bình* » vẫn chưa thấy im, mà Hội Vạn-Quốc có lẽ lại mạnh hơn xưa, vì kế chân ông Streseman có ông Curtius (?), thay chân ông Briand thời có ông Tardieu (1). Tôi xin lược thuật mục-đích, thái-độ, cách tổ-chức, hành-động của Hội Vạn-Quốc, để cho quốc-dân ta, những ai là người chưa từng chú ý đến ảnh-hưởng của Hội Vạn-Quốc đối với xa-hội nhân-quần, có tài-liệu mà tự mình phán đoán.

MỤC-ĐÍCH.

Mục-đích của H. V. Q. là: 1°/ Duy-trì cuộc thế-giới hòa-bình.
2° Phân-giải các nước bất-bình với nhau vì không thi-hành đúng như điều-ước mình đã ký.

THÁI-ĐỘ.

Đối với vấn-đề chiến-tranh.

H. V. Q. cho việc chiến-tranh là một việc trái với luật-pháp vạn quốc (điều này H. V. Q. tuy khong công-nhiên nói ra, song có ông Briand công-nhận trong điều-ước Briand-Kellog ký năm 19 8), nên hễ các nước xung-đột thì thường can-thiệp vào ; tỉ như năm 1927 và năm nay, ta đều thấy đèn H. V. Q. lập-lòe trong cuộc đánh nhau túi-bụi của nước Paraguay và Bolivie, nước Nhật và nước Tầu. Song can-thiệp như thế thì có việc được, có việc hỏng ; mà nói ngay đến việc có hiệu-quả chút đỉnh, vị-tất đã là công của

(1) Nay là ông Herriot

H. V. Q, hay chẳng qua hai nước thấy đánh nhau cũng vô-ích, nên tạm đình chiến đó thôi (2) !

Nói đến cách trừ tiệt cái họa chiến-tranh thì các phương-pháp bầy ra, xem ra phiền-phức vu-vơ lắm. Nào là đặt ra một đội quân dưới quyền H. V. Q. để bắt buộc các nước hiếu-chiến phải giữ hòa-khí trên thế-giới; nào là rút số binh-sĩ, chiến-thuyền, cùng là ngăn cấm sự đóng tầu bò, chế thuốc ngạt, v. v; . . . Nhưng nào đã thấy thực-hành được cái điều gì đâu ! Năm 1919, ông Wilson nói : « *tài-giảm binh-bị* ! » Đến năm 1931, thủ-tướng Briand cũng nói : «*binh-bị phải tài giảm* !» Cách xếp chữ đặt câu có hơi khác, nhưng ý nghĩa xem ra vẫn y-nguyên. Hai ông nói thế, rồi thì các ngài đại-biểu trong Hội-nghị ngồi cãi vã! Họp hết kỳ năm nay, lại họp đến kỳ sang năm, cảnh trời đất có thay, các vai trong tấn tuồng cũng đổi; mà tấn tuồng bầy bầy sóa sóa mà vẫn chưa thấy kết-liễu ra sao!

CÁCH TỔ-CHỨC.

Hội Vạn-Quốc gồm các nước trong hoàn-cầu, trừ nước Mỹ và nước Nga là không có chân trong Hội mà thôi; tính ra có 58 hội-viên. Mỗi một nước có thể cử tới 3 người đại-biểu đến dự Hội-nghị thường-niên (conférence de la S. D. N.), nhưng chỉ một người có quyền bỏ vé mà thôi.

Ngoài kỳ hội-đồng ra, phàm công việc đều giao cho ban Trị-sự (Conseil), có bốn nước Anh, Pháp, Nhật, Đức là hội-viên thường-trực.

Dưới quyền ban Trị-sự, có phòng Tổng-thư-ký (Secrétariat) trông nom công việc hàng ngày.

CÁCH HÀNH-ĐỘNG.

1o) Cách thứ nhất là đem các vấn-đề có liên-can đến cuộc thế-giới hòa-bình như việc hạn chế binh-bị, chiến-thuyền, v. v... mà đề-khởi trong khi H. V. Q. hội nghị. Những ông đại-biểu

(2) Quả thực, tháng 7 vừa rồi nước Bolivie lại khai chiến với nước Paraguay.

các nước lại đem những điều H. V. Q. đã quyết-định, trình Nghị-trường nước mình. Nếu được Nghị-trường ưng thuận thì mới đem điều ấy ra thi-hành được.

2°) Cách thứ hai là tẩy-chay các nước không tuân theo điều-lệ của H. V. Q. Chẳng hạn như đối với nước Nhật vừa rồi, H. V. Q có thể tuyệt-giao hẳn, không cho nước Anh, Pháp Tầu đi lại buôn bán nữa, như thế sớm muộn trong nước Nhật cũng có cuộc đại-biến, chính-phủ Nhật không thể đứng vững được.

KẾT-LUẬN.

H. V. Q. muốn trị-bình thế-giới mà không có cách ngăn cấm các nước đánh nhau, tỉ như vừa rồi H. V. Q. mời Nhật khoan khoan hãy đem binh sang đánh Tầu, mà Nhật chẳng những không nghe, ma lại khởi thế công ngay tại đất Thượng-Hải trong Tô-giới Vạn-Quốc (concession internationale).

H. V. Q. khong có đủ tài lực để đạt mục-đích của mình, cái đó la sự hiển-nhiên; nhưng đến ngay sự phán-đoán về nguyên-do chiến-tranh, H. V. Q. cũng nhầm nốt. H. V. Q. cho rằng nước nọ sở-dĩ xung-đột với nước kia, chẳng qua vì không theo đúng điều-ước như mình đã ký. H. V. Q. đã nghĩ đến nhẽ thế, tiếc thay sao không nghĩ cho rằng điều-ước chẳng qua là một tờ giấy lộn mà thôi. Thế thì cái công xưu-tập các điều-ước vạn-quốc có phải là cái công con dã-tràng không? Và nếu cứ bằng-cứ ở điều-ước cũng không được, vì một rằng chữ tay viết ra thì như thế, song mỗi người hiểu mỗi cách; hai nữa thiếu gì cách che mắt thế-gian: Được, H. V. Q. cấm không cho đánh nhau, xin không đánh nhau; nhưng chỉ xin dẫn đại-binh để "tiễu trừ thổ-phỉ" mà thôi.

Ấy H. V. Q. đi nhầm đường, sức lại yếu, nên công việc không thấy tiến-hành. Mà khốn thay, hiện nay H. V. Q. trên thế-giới này đã là một hội có thế-lực nhất. Như thế thì hạnh-phúc của nhân-quần biết mong cậy vào đâu? Có phải ở H. V. Q. thứ nhì, tức là Hội Vạn-Quốc Sự-Vụ (Bureau international du Travail) không?

NHƯỢC-THỦY

情愛女男

SÁCH NAM-NỮ ÁI-TÌNH

là cuốn sách nói về ái tình, sự giao hợp, sự vệ sinh, khi kinh nguyệt, khi có thai, khi sinh đẻ, và khi tật bệnh, thiệt là cuốn sách rất bổ ích cho loài người, xưa nay chưa từng có, mỗi nhà phải nên có một cuốn sách này, sẽ được nhiều sự ích lợi mà tránh được những sự hại, rất là hạnh phúc cho gia đình, sách này của nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Nam-Định** soạn ra, in lần thứ hai giá bán **0$20**. Ai mua một cuốn mà trả bằng timbres poste thì cả tiền cước gởi phải trả **0$36**. Có bán tại Nhật-Nam thư-quán, 26 Coton Hanoi, Nam-Tân, 81 boulevard Bonnal Haiphong, Vĩnh-Hưng-Tường Nghe-an, Quan-Hải tùng-thư Huế, **Maison** Lê-thừa-Ân Tourane-Marché, Mộng-Lương thư-quán Nha-trang, Bazar Minh-nguyệt à Phan-thiết, Phụ-nữ Tân-văn Saigon, Comptoir Vũ-thị-Giang à Vientiane. Bán sĩ có trừ hoa hồng nhiều.

Nhà thuốc **NAM-THIÊN-ĐƯỜNG** cần dùng nhiều người làm Đại-lý bán thuốc Cao, Đan, Hoàn, tán ở khắp các tỉnh trong xứ Đông-Dương, ai muốn làm đại-lý, xin cứ gởi thơ cho bản đường mà lấy chương-trình và sách catalogue.

NAM-THIÊN-ĐƯỜNG

46, rue Bacninh à NAMDINH

Téléphone N° 128

CHÈ TA chế theo khoa-học mới !

Nghe đến chè ta, xin chớ vội nhầm chè Ta
uống không bằng chè Tàu

Chè ta có một tính chất quí hóa lạ thường mà chè Tàu không có: *uống vào dễ tiêu, ngủ được, tinh thần khẳng sải.* Chè ta của Bản-hiệu ngoài cái tính chất đó còn được *nước xanh, cánh nhỏ, hương vị thơm tho dịu dàng.* Bản hiệu nghiên cứu đã lâu năm tìm ra cách chế theo khoa học mới, cho nên phẩm chè của bản hiệu, quí khách dùng đến qua một vài lần sau không thể bỏ được. Các ngài chiếu cố xin hỏi cho được mấy thứ chè của bản hiệu sau đây kẻo nhầm với các tạp hiệu :

ĐỒNG-LƯƠNG, VINH-THÁI, TIÊN-MAI, CHÂN-THÁI, ĐẦU-XUÂN.

TỔNG-CỤC, HIỆU **Đồng-Lương, 125, Hàng-Bông HANOI**

CHI ĐIỂM VÀ ĐẠI LÝ :

MỘNG-LƯƠNG THƯ-QUÁN—NHA-TRANG VINH-THÀNH—HUẾ

VĨNH-HƯNG-TƯỜNG — VINH CỰ-THÁI — THANH-HÓA

NGỌC-LÂN — CỰ-THÀNH —

KIM-LỢI-THÁI — NAM-ĐỊNH TÂN-MINH — PHÚ-THỌ

VIỆT-HƯNG — HAIPHONG

THỂ-LỆ HỘI ESPERANTO (THẾ-GIÓI-NGỮ) Ở BẮC-KỲ

Do nghị định số 2283 A/1 ngay 2-7-32 của quan Thống-sứ Bắc-kỳ cho thi-hành.—Dưới này la lược dịch, ai muốn rõ-ràng, xin gửi thơ hỏi, đính tem bì để trả lời.

Mục-đích truyền bá Thế-giới-ngữ, mở lớp để dạy, dạy bằng cách thư-từ vãng-lai, diễn-thuyết, nha đọc sách,— in một tập báo riêng của hội.

Cấm hội-viên không được bàn và làm phạm chính-trị và đạo-giáo.

Hội-viên: tán trợ phải biếu hội ít nhất là 5$00. Hội-viên thường (actif) ai vào cũng được, hoặc đàn bà đàn ông, hoặc nước nào xứ nào, cốt là phải giả 1$00 sơ nhập và 2$00 chu-niên (tiền chu-niên tùy theo hội giầu nghèo, mỗi năm mỗi thay đổi, do hội-đồng định đạt)

Ban trị-sự (Ông hội-trưởng phó hội-trưởng, thủ-quĩ, 2 ông Thư-ký) và các vị giáo-sư không có lương gì của hội phát cả, làm việc hội kính công thôi.

Quyền-lợi của hội-viên.— Góp chỉ 3$00 mà được đến lớp học khỏi trả tiền; ở xa học bằng cách thư-từ vãng-lai, phải 3p.00 (cả sách và tiền phí-tổn trả bài lại vào đấy) được lãnh báo của hội, khỏi trả tiền, được xem sách của hội, Mua báo Movado de Espéranto, nửa tiền, vân vân. Nếu học Espéranto đã khá thì được học thêm, khỏi phải trả tiền.

Dạy học Espéranto, tại Hanoï— Mỗi tuần dạy 2 giờ, hơn 2 tháng rưỡi thì xong, học trò ứng-thi được bằng sơ-học của Pháp-quốc cho.— muốn học theo lối tây, theo lối quốc-văn cũng đặng

Người không vào hội, phải trả hai tháng rưỡi ấy 1$00 thầy.

Dạy học Espéranto bằng thư-từ vãng-lai—

Học hết một lớp như trên đây, 3p 00.— Hội sẽ cho quyển sách học, làm bài gửi chấm, tiền phí-tổn giả bài lại, hội chịu.

*
* *

THI BẰNG SƠ-HỌC THẾ-GIỚI-NGỮ

Học xong một lớp, có kỳ thi sơ-học — ai muốn thi cũng được — Phải nộp 2p.00, nếu học, 2p.00 ấy trả lại — Bài chấm bên ta xong, gửi qua Pháp duyệt y, và phát bằng cho kẻ trúng tuyển.

Thi viết. — Dịch một bài quốc-văn, (hay Pháp-văn, tùy lúc học về môn nào) ra Espéranto trong 45 phút đồng-hồ.— Trúng cả và sạch-sẽ cực-điểm, là 10 điểm, nếu kém 5 điểm, những bài sau không chấm.

Khảo-vấn. — Đọc một bài sách Espéranto, dịch ngay ra quốc-văn (hay Pháp-văn, tùy lúc học môn nào).— Hỏi về điệu làm văn, mẹo luật Espéranto, người thí-sinh phải trả lời cho rành-rọi.

Tổng cộng thí-sinh phải được phân-bình 10 điểm — Nếu hỏng thời như người chưa thi

Đồng-bào ta nên nghĩ về tương-lai mà cố gắng học. Số tiền tốn kém kia sở-dĩ Hội phải tốn về giấy bút mà lấy, chớ có là bao.— Hỏi gì đến Hội, xin cứ viết thư cho tôi; nhớ đính tem trả lời. *Trích dịch*

Huỳnh-Bá-Dưỡng
Hòm thơ 71 Hanoi

Kỳ tới, sẽ có bài học thứ nhất

Một điều xin chữa ở bài ông *Nguyễn-thượng-Cát* nói về **Thế-Giới-Ngữ** (*Annam tạp chí số 1—1er-9-32*).

Ông *Guérineau* và tôi từ rày về sau không giạy và cho sách **T G N** không lấy tiền như xưa nữa.

Vậy ai ham mộ **T G N**, xin cứ gởi thơ cho hội **T G N** ở Bắc-kỳ mà học thôi. **Huỳnh-Bá-Dưỡng**

MẪU ĐƠN XIN VÀO HỘI HAY HỌC Ở HỘI G.E.T.

Tên tôi là.....ở tại.....
(làm nghề nghiệp gì).....sinh ngày.....
tại.....xin tình nguyện vào hội làm hội-viên (tán trợ hay thường trợ).....
2) vào học Thế Giới Ngữ bằng thư từ vảng-lai hay ở tại lớp, về khoa bằng tiếng Pháp hay bằng Quốc-văn.
Tôi xin nguyện tuân theo thể-lệ hội Groupe Esperantiste du Tonkin.
Xin gởi cái mandat . . . $ tên bà Brenachot Hanoi lãnh.
Tại.....ngày.....193
Ký tên

Xin bỏ các khoản vô ích.

CHUYỆN LÝ-THÚ

BẾN GHEN

Nguyên xưa ông **Tào-Thực** (người đời Ngụy ở bên Tàu, con Tào-Tháo) là một tay đại văn-hào, có làm bài phú «*Lạc-thần*», tả cái đẹp của một vị Thuỷ-thần ở bến sông Lạc. Bài văn ấy truyền lại về sau, ai nấy cho làm rất hay; đọc lên, như trông thấy một người đàn-bà dung sắc tuyệt trần, yểu-điệu đi ở trên mặt nước.

Đời sau, có một anh chàng tính hay thích ngâm vịnh, mà thường hay ngâm nhất là bài phú *Lạc-thần*. Mỗi lần anh ta đi bách-bộ ở sân mà ngâm tụng bài phú ấy, dung-dinh tự-đắc, như được hưởng cái thú tiếp-kiến người mỹ-nhân.

Vợ anh chàng đó, tính ghen, rất ghét chồng về cái tội ngâm phú đó. Lại nghĩ như mình, kể nhan-sắc chưa hẳn đã thua ai, mà sao người chồng cứ thích ngâm bài phú «*Lạc-thần*», thời có lẽ chỉ vì nó là thần, cho nên khiến cho người đàn ông mộng tưởng đến như thế! Đã vậy, ta cũng thử tự-vẫn xuống sông để làm thần, xem anh chồng kia có phải qúi mến ta hay không?

Nghĩ vậy, rồi chị ta đi đâm đầu xuống sông.

Sau quả-nhiên thành thần, mà tính vẫn rất ghen. Phàm các đò đi qua ngang bến sông ấy, nếu trong đò có người đàn bà con gái nào mà hơi có nhan-sắc, ăn mặc lịch-sự, thời tất thấy sóng gió nguy-hiểm, hễ khi làm cho đến đắm đò; nếu chỉ là những người đàn bà xấu-xí, ăn mặc quê-kệch rách-rưới, thời bình-yên không can chi. Vì vậy, các người đi đò cùng dặn nhau, phàm ai hơi có nhan-sắc, hoặc ăn mặc có vẻ lịch-sự, thời đều phải hủy bỏ dung-trang, làm cho xấu-xa tiều-tụy, như thế thời Thần không để ý mà sự đi mới được bình-yên.

Chỗ bến đó, vì thế được tên là 妒婦津 «**Đố-phụ-tân**», nghĩa là «**cái bến đàn bà ghen**», đây nói rút là «**bến ghen**».

Cứ tôi nghĩ sự ghen của người đàn bà thực có lắm cách, mà như cái cách của chị chàng đó, có lẽ là tiện hơn hết. Nếu trong xã-hội ta nay có nhiều người hay ghen bắt chước như chị chàng đó, thời các cô con gái tân-thời ít ai có việc đi đò ngang.

TẢN-ĐÀ

TRẦN-AI TRI-KỶ: 0$15

KHÉO NHẤT !

SẠCH SẼ NHẤT !

Vào một hiệu thợ cạo nhem-nhuốc, dù ai cầu thả cũng thấy ghê đức người; Húi cái cũng đầu mà soi thấy khó gương coi chịu. Ở Hà-lem-nhem thành tôi xin dù nhà giới thiệu các đạo- ông một hiệu thợ cạo vừa khéo, vừa sạch-sẽ lạ, đó là hiệu

MỸ - LONG

106, Đường Huế

Ai đến đó một lần sẽ thấy rằng không phải tôi giới-thiệu càn, và sẽ muốn đến đấy cắt tóc ở đấy mãi—LE GALANT

CỦA LẠ Ở HƯNG-YÊN

Lược Tiến (*Lược bí trải đầu*)
Quạt Tiến (*Quạt Hới rất đẹp*)
Đèn đun nước. *bằng essence kiểu mới*
Kem ớt chính Hiệu "NGÔI-SAO"
Cà-cuống *nguyên chất đóng lọ*
Với Việt - Nam đóng chai;
(chế rất tinh-vi uống ngon hơn cà-phê)
Khăn sếp hộp.
(Đại-lý độc quyền cõi Đông-Pháp của một nhà Kỹ-nghệ bên Pháp).
Cần nhiều Đại-lý ở các tỉnh.
Thơ từ thương lượng, xin hỏi ;
CHẤN - THÀNH Hưng - Yên

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Là một môn thuốc ngoại khoa gia truyền ngoại trăm năm lại nhờ được sự kinh nghiệm của chúng tôi trong mười năm nay, đặt phòng riêng trực-tiếp môn chữa về bệnh lậu và bệnh giang-mai, nên chúng tôi phát minh ra được nhiều vị thuốc rất hay chế luyện thêm vào thành một phương thuốc rất hoàn toàn chỉ uống trong bốn tiếng đồng hồ là kiến hiệu ngay, không bắt đi đái giắt không vật vã nhọc mệt không hại sinh dục, đàn bà có chửa cũng uống được. Bệnh mới phải ra mủ, ra máu buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rứt nọc mỗi khi uống rượu thức đêm, trong người nóng nẩy lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rứt nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rứt nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0p.60 một ống. Bệnh giang-mai tim-la phát hạch lên soài nóng rét lở loét quy-đầu, đau xương, rật thịt, rức đầu, nổi mề-đay, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, cù-đinh thiên pháo, sắp nguy đến tính mệnh chỉ uống một ống thuốc, là cải tử hồi sinh trong 24 tiếng đồng hồ, không phải kiêng nước, không bốc lên răng, uống thuốc đi làm việc như thường, không hại sinh dục. Cũng 0p60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về lập tức có thuốc gửi giây thép đến tận nơi

HỒNG-KHÊ DƯỢC-PHÒNG

81—Route de Huê (cạnh chợ Hôm) Hanoi—Téléphone 755

.... Cho'i ANGKOR

(Đế-thiên, Đế-thích, Cao-Miên)



(tiếp theo)

Tuy vậy, cái tinh-thần Nam-vang cũng vẫn là chung cái tinh-thần mỹ-thuật với Angkor, mà chung cái tinh-thần tôn-giáo, có những đền chùa như chùa *Phenom* (chùa núi) ở giữa công-viên *Phum*, trung-tâm điểm các phố tây. Một ngọn đồi cỏn con trên có một cái chùa, tuy không phải là chùa cổ, nhưng có nhiều hình tượng chạm đúng theo lối cổ, lại có tháp dọn (*Stoupa*). chung quanh lơ-thơ mấy khóm cây, hớn-hở mấy chòm hoa nở, trong chùa thấp-thoáng mấy bóng mùi vàng, đó là những sư khoác áo mùi vàng đi lại Lại có những chùa như Chùa Nhà-Vua (Vat Part Kèo), chùa Vat Ounalom ở phố cửa Bắc cung vua v. v .. Chùa Cao-man làm nóc mấy từng chồng chất lên nhau, lại có một cái tháp nhỏ tí làm chóp nóc, một cái cột chạm nhọn như tên, làm trụ nóc, như ngọn thu-lôi, có vẻ gắng-gỏi trỏ lên cao, nơi lên cao, dục trí người ta trông thấy cái mũi tên kia thì phải gửi theo đó mà cũng nơi lên cao đó chăng ? — Nhận kỹ các vị sư ở Cao-Miên thì cái vẻ thuần-túy của đạo Phật ở đất này lại càng tỏ mà khiến ta phải phục, vì trông mấy ông sư khoác cái áo vàng đó, vẻ tín-ngưỡng lộ ra nét mặt, lòng nhân-từ và đạo-đức như phảng-phất quanh tấm cà sa; khách mới nhìn đã rõ cái vẻ tôn-nghiêm riêng của Chư-tăng khác nào như những vị Phật sống vậy.

Cái tinh-thần tôn-giáo ở Nam-vang lộ ra như thế, còn cái tinh-thần mỹ-thuật ở Nam-vang nếu đem so-sánh với nước Nam nhà, lại càng khác. Triều-đình Cao-Miên bây giờ đã hóa ra cái viện bảo-tàng của Mỹ-thuật nước Cao-Mên, mà có nhẽ ngoài việc đó thì không có việc gì khác. Bể dâu biến đổi, phong-hội nước Cao-Man buộc triều-đình Cao-Man vào cái chức-trách kia. —Nhưng những khi trong thâm-

cung về bức nghê-thường, kẻ dự cuộc có thể quên hết hiện-thời và tưởng lại mà để hồn bay vào cõi dĩ-vãng và cõi mộng. Cái bức nghê-thường mà nói đó, tức là bức hoạt-tượng do các phi-tần của vua Siso-watts theo nếp mỹ-thuật cổ mà bầy ra trong cuộc múa tiên — Mỗi cuộc múa của nhà vua Cao-Man thực là một cuộc múa tiên, vì những phi-tần múa ở trước vua, mặc mũ áo theo đúng như mũ áo những nữ-tiên mà những nhà điêu-khắc về mấy mươi thế-kỷ đã qua, từng đem khắc tiên ở các vách tường cung-điện và đền-đài Angkor. Mỗi một người cung-phi múa trước mắt ta khi ta dự tiệc trong điện vua Cao-Man, tưởng-tượng như một vị nữ thần *âpârâ* đã từ trên bệ trên tường Angkor bước ra mà hoạt-động trước mắt ta một cách mỹ-thuật ly kỳ cho nên cái bức nghê-thường ta đã ngắm ở Nam Vang trúng cái đêm hôm ấy, đối với cái cảm-tình của ta, nó cũng là một bức tranh Angkor, đáng ghi vào với sự du-ký Angkor.

Cái đêm hôm ấy đêm gì ?. gió mát hoa thơm ngào-ngạt đón chào khi ta bước chân vào cung-điện quốc-vương xứ Cao-Man—Ngoài cửa bốn năm người lính canh và một vị quan hầu đứng dưới một giây mấy chục ngọn đèn điện sáng loà, trần-thiết như thế, vì khi đó là đại tiệc — Những đường mình đi qua trước khi tới đây, hoa đại nở trắng phau trong các vườn gần xa, hương hãy còn theo phảng-phất. Chân đi, tay móc sẵn vào túi cái thiếp mời, để đưa cho viên quan đứng cửa, một tay nữa chỉnh-tề bộ lễ-phục vừa mới phải «bấm-bụng» tiêu phí mà may trong khi ở Saigon! —Nhưng có nhẽ cũng nhờ về bộ lễ-phục đó chăng, viên quan kia không giám hỏi gì mình, mà mình cứ nghiễm-nhiên đi vào tận cái đài múa trong cung vua, — tuy chưa từng đến lần nào trước lần này, nhưng nhận xem thấy trang hoàng nhiều đèn điện kết thành giây, thành hoa, thành sao rực cả một góc thành, thì mình cứ theo lối đó mà đi cho tới.

Đài muá cao hơn mặt đất độ 2 thước tây, bốn mặt bỏ bao-lơn mà không có tường, gió mát hiu hiu thổi khắp. Đèn điện thắp như sao xa ở trên trần chiếu xuống mặt bàn nhạc công đang ngồi im ở một góc.

Đối diện, màn che chướng rủ, ngăn riêng ra một nơi bí-mật mà mỹ-miều Đó là nơi các giai-nhân đang ẩn nấp mà trang-sức trước khi ra múa ở

vũ-đài, người xem đến đã thật đông, khắp các quan trong triều Cao-man cùng thân-thuộc nhà vua đều có mặt. Thảy đều mặc áo tây trắng, nhưng có người bận quần đen, tức là kiểu "*áo trào*" của Âu-tây, mà số đông thì áo tuy là áo tây, nhưng quần thì vẫn mặc theo quốc-phục, quấn cái xiêm (*sampôt*) giải đến đầu gối, để hở cả bít-tất ; dưới chân mang giầy tây. Ngộ-nghĩnh thay! nhưng nào mình có dám cười ai, vả nghĩ cũng chẳng có chi đáng cười. Vật đổi sao dời, xoay vần thế-cục, người Cao-Miên mới theo có một nửa y-phục Âu-tây, mà mình thì đã biết theo cả, song chung-qui cũng chỉ là một hội một thuyền. Vui chăng ? ai hỡi, hay phiền? đố ai vẽ được nỗi-niềm tấc riêng ? . .

Gần bên cái màn che phòng riêng của bọn cung-tần mỹ-nữ ấy, có một đám đông người, lố-nhố trẻ già ngồi lê ngồi la, xúm-xít tụ họp lại làm một bọn Nhận kỹ, tuyền là người đàn bà đã đứng tuổi, trông có vẻ lam-lũ ; "áo sốc-xếch nửa manh chắp nối, tóc loăn-xoăn một búi bòng bong", câu đó tả vào bọn này thật đúng vậy Du-khách trước còn tưởng đó là bình-dân được vào dự cuộc chơi ở đài múa. Sau xét ra mới rõ đó chính là bọn tì-dịch trong nội, xưa kia lúc còn giăng tròn hoa nở, hẳn cũng từng trước quân-vương uốn-éo khúc nghê-thường; ngày nay xuân héo đào phai, phải đem góp tiếng ca vào tiếng nhạc. Vì trong khi các người cung-tần múa, chính người múa thì không hề nói năng ca hát một câu nào. nhưng thỉnh-thoảng, rứt tiếng nhạc, người múa nghỉ gót sen, im mình vàng tay ngọc, thì ca-nhi nấp ở một nơi xa mắt người xem, sẽ lên tiếng mà réo-rắt tự đàng xa dâng khúc hát . . . Khúc hát ấy là để giảng giải cái điển-tích mà người múa lấy điệu bộ phô-diễn ra Không biết rằng tự những câu hát kia réo-rắt âu-sầu, hay tự người ngồi xem cảm vì cảnh những kẻ hương phai phấn nhạt kia, mà mỗi một tiếng hát rót vào tai thì ta nghe ra như oán như sầu, như than như khóc.

Tiếng nhạc tây bỗng vang lừng nổi lên ở dưới thềm, quan Toàn-Quyền cùng đi với Cao-Man Quốc-vương và các quan thủ-hiến, các quan thượng-thư, đã đến—Các vị qúi-khách đó vừa ngồi xuống, khúc *Marseillaise* còn chưa rứt tiếng

vang, thì nhạc Cao-mên cũng êm-ái tấu lên, mà lạ thay, những cái trống, cái đàn, cái thanh-la, cái phách, lúc trước nhìn qua, sao thấy có vẻ hơi thô, đến bây giờ nghe tiếng phách, tiếng đàn, tiếng thanh-la, tiếng trống, thì lại có bề thanh-thanh; cái nhạn kêu sương, con oanh học nói, lưng đèo giòng nước suối, đầu núi tiếng thông reo, gió hét trên ngàn, sóng than mặt bể, bao nhiêu những cái trong, cái đục, cái cao, cái dẹp, cái hùng-hồn, cái rền-rĩ, tiếng cười, tiếng khóc của cảnh-vật, nỗi buồn, sự vui, nỗi giận, nỗi thương của vũ-trụ, dường như thu cả vào mấy tiếng tính . .tình . .tang... Ta bình-sinh vốn yêu nhạc, giời lại chiều ta lần này mà cho ta biết cái phong-vị âm-nhạc nước Cao-man, một thứ âm-nhạc êm như du mà mát như gió nồm mùa hạ.

Tiếng nhạc ấy vừa thánh-thót nỉ-non, chưa đầy một phút, thì dưới bóng đèn đã hiện ra một cảnh thần tiên. Hoa đâu đua nở trập-trùng, vẽ ra muôn tía nghìn hồng trêu ai? Sao đâu lấp-lánh chơi-vơi? Lửa đâu cao thấp cho người mỏi trông? Hai vị cung-tần ở trong trướng bước ra, thật là vừa như hoa nở, vừa như sao sa, vừa như lửa sáng chiếu rực-rỡ cả chốn vũ đài. Xuốt từ đầu đến chân, thật là hai vị mĩ-nhân tuyền bằng vàng bằng ngọc. Mới bước ra, nghiên mình dưới trướng, kéo động đến cái mũ đội trên đầu, mũ trụ rất cao, bằng bạc nạm vàng và các thứ châu ngọc-nghiêng mình mềm-mại rồi lại ngay-ngắn tiến lên, bàn chân kiễng, hai tay dang thẳng ra, hai bàn tay gấp hẳn ngửa lên, giẻo chẳng khác cổ tay không có khớp. Hai cái tay phấp-phới như hai cánh, năm ngón tay như cánh chim bay, cánh hoa nở, có vẻ rất du-dương mà rất nồng-nàn. Mỗi bước đi tha-thướt một cách không sao tả xiết, kẻ ngồi trông như ngơ như ngẩn, tưởng mình như không phải là người phàm, mà cảnh này cũng không thể là một cảnh có trên mặt đất. Ôi! ở cái thế-giới kim-tiền thiết-huyết, còn có được một nơi giữ-gìn trân-trọng được cái thú chơi thanh-kỳ đến thế nữa! Một tiệc múa như tối hôm nay có nhẽ có thể giúp cho ta tưởng-tượng được cái cảnh cung Quảng-hàn và khúc ghê-thường trong nguyệt-điện.

Còn nữa)

Nguyễn-tiến-LÃNG

MỘT CUỘC CHƠI AIGOUAL

Ai đã qua Pháp, ắt phải công-nhận cảnh Bạch-Sơn man-mác những tuyết cung băng và rẫy *Pyrenées* nước cuốn chiêng kêu, đều là cảnh đẹp có một. Nhưng nào ai có biết đến núi *Aigoual* (Ai-quan) trong rẫy *Cévennes*? tuy không cao bằng Bạch-Sơn, nhưng đông đến, tuyết rủ canh cây, thu lại, giăng treo đỉnh núi; tuy không rộng bằng rẫy *Pyrenées*, song thông reo suối hát, cũng đủ cho thư xướng tấm lòng trần.

Tôi mới dặt chân trên đất Pháp, lạ nước lạ non, kể đã là một sự buồn, mà lại sang vào lúc nghỉ hè, suốt ngày chỉ ngồi nhà một mình, nỗi buồn lại càng tê-tái; tấc lòng cố-quốc, đoái trông muôn dặm tử-phần, chỉ mây xanh xanh ngắt với sóng cồn mông-mênh.

Buổi chiều hôm ấy, thơ thẩn vườn hoa Bi-Dù (*Peyrou*), *hoa chiều chúm-chím môi son, lá chiều phấp-phới áo non màu vàng*. Cảnh trông rất đẹp mà sao chỉ thấy rất sầu. Sắp đi đến đầu rặng cây (*platanes*), bỗng gặp ông bạn là người cùng học một trường khi trước. Anh em tay bắt mặt mừng, liền cùng nhau ra ghế ngồi, đem truyện xưa cùng câu truyện thân-thế ra kể, thì bạn tôi nói :

— À, phải, tôi cũng thế, mới sang cũng buồn, lắm lúc muốn khóc cho đỡ buồn mà khóc có khi không được. Thôi anh em ta, mai dủ vài ba người nữa cùng đi chơi núi *Aigoual* (nói đến đây, liền tả cái đặc-sắc của hòn núi mà tôi đã kể trên kia) để cho nó qua ngày đoạn tháng, rồi ra đến ngày đi học, sách đen chăm-chỉ trong mấy năm nghĩ có là bao.

— Đi đâu cũng được, huống-hồ đi lên *Aigoual* đẹp như thế còn gì bằng; chỉ sợ lên cao "*say núi*" (*mal des montagnes*) thì khổ chẳng kém say sóng. Nhưng thôi say còn hơn buồn. Anh cứ đi dủ anh em đi, cắt mỗi người mỗi việc, rồi mai tôi sẽ đến nhà Hội, anh em ta cùng đi.

Ngày hôm thứ nhất. *14/8/27*.— Đường đi đến nhà hội, đã quanh-co, lại gồ-ghề, đi vừa mỏi lại vừa đau, mãi mãi đến một nơi xe không qua, người không lại, nhà cửa cái xiêu cái đổ, phải

dùng gỗ mới đứng vững -Ấy hội thuê mấy gian trong đám nhà ấy để làm hội-quán. Bề ngoài như thế hãy còn là dễ trông chứ bề trong thì lại tiêu-điều hơn nữa. Hai gian nhà đã không cao, lại vừa hẹp vừa tối ; thực ngồi trong, ban ngày tựa như ban đêm. Trông cảnh hội mà lại nghĩ tới hội-quán học-sinh nước người đẹp như đông, vui như tết, nghĩ như thế há không buồn lắm ru ! Hội đã mấy phen gửi thư lên quan Thượng-Thư Thuộc-địa xin tiền trợ-cấp, nhưng thư đi thì có, thư về tịnh không.—

Thơ-thẩn một hồi, thì người bạn tôi cùng mấy người nữa đến, người cầm bọc bánh, kẻ mang túi-dết thức ăn.... Bạn tôi giới-thiệu tôi cho mấy người kia, anh em tuy nhất kiến, song ở nơi khách-địa, tình yêu nhau vốn chan-chứa trong lòng, nên mới gặp mà kể sao cho xiết nỗi vui nỗi mừng. Lúc đó là 6 giờ 1/2 sáng. Anh em ra ga, đúng 7 giờ tầu chạy.

Con tầu lừ lừ giữa đám ruộng nho xanh ngắt, rồi thì cứ veo núi mà lên. Đến 1 giờ tới *Le-Vigan*. Kể đi từ *Montpellier* đến ga này có 70 cột, đường dài chẳng là bao, mà chiếc tầu bò này (*tako*) bò suốt từ sáng mãi quá trưa mới tới (1) .

Nhưng cũng may, vì tầu chạy chậm nên càng rộng thì-giờ mà ngắm phong-cảnh. Đường tầu lên núi đến đây là cùng tận ; chúng tôi liền đem năm bộ chân sắt nện trên quảng đường cong-keo như rồng bay, như rắn lượn. Còn 40 cột lô-mét nữa mới tới đỉnh núi ! nhưng anh em đi đông, trò truyện vui-vẻ, nên quên cả cái nỗi đường dài, cứ đủng-đỉnh mà đi. Khi mỏi thì vào rừng, lúc khát thì xuống khe. Xuống khe uống nước, mát nào kém ngồi hờ-hồ ăn kem; vào rừng nghỉ chân dưới bóng thông, nằm trên bãi cỏ mầu non mơn-mởn, thực êm hơn chăn gấm đệm là ; lại có khi ngắm cảnh sườn non, thưởng khúc đàn cạnh suối, đào-nguyên dám hỏi, có phải là đây ? Song du-tử đi chưa được nửa đường thì bóng ác đã xế non đoài, cuộc vui đâu đã hóa buồn, hóa lo. Đường đi còn hơn 20 cột mà

(1) Xin nhắc rằng tầu bên tây thường thường chạy 80 cột một giờ; đôi khi như các tầu tốc-hành (exprès hay rapide) có thể chạy trong một giờ 120 cột; như thế, từ Montpellier tới Levigan, nếu đường mà phẳng, chỉ mất độ 40 phút.

hai bên toàn thị thông cao cỏ bạch, không có người đi kẻ lại, mãi mãi mới thấy có cái ô-tô đi qua, nhà cửa lác-đác vài cái nhà kiểm-lâm, cửa đóng then cài. Anh em năm người cứ đi rúm vào nhau, sợ có khi có gì xảy ra thì cứu nhau được dễ. Đến đèo *Minier*, đi tắt lên làng *Espéro*; đi thế thì đỡ được vài cây số; song giời xâm-xẩm tối, đường lối lại lắm, chỉ sợ lạc đường. Lên giốc được một hồi lâu, thì cảnh núi đâu hóa ra cảnh đồng bằng, đất phẳng đường to; anh em vốn là bọn dài lưng, nay lên giốc xuống đèo suốt nửa hôm thì xem anh nào cũng mệt nhoe, lại sẵn rừng cây thông mọc san-sát hai bên về đường, bèn cùng nhau chui vào trong, tìm cây um-tùm, chỗ kín gió, nằm kheo ngay dưới gốc. Bất ngờ nửa đêm nổi cơn gió bắc, lạnh toát cả người, phải trở giậy thấy chăn tê cả bàn, mà lưng thời hơi đất xông lên, bại hẳn một bên. Áo tôi đã giầy anh em đã có người gọi là cái chăn chiên— thế mà bấy giờ mỏng tựa tờ giấy bóng; còn các người khác, người thì mang áo dạ; kẻ thì mặc áo nỉ, thế mà anh nào anh nấy đều run như thể cầy sấy, nằm không yên, đứng không vững, lại phải cùng nhau lên đường đi cho đỡ lạnh. Thực mùa hạ trên này mà rét bằng mấy mùa đông bên ta. Lẻo-đẻo gần 4 giờ đêm mới tới *Espéron*. Làng nước ngủ im thâm-thấp, thỉnh-thoảng chỉ thấy tiếng chó sủa giăng suông chen lẫn với tiếng gà gáy sang canh mà thôi. Vui chân cứ chèo núi hoài, mãi 5 giờ mới tới gần đỉnh núi. Bấy giờ ô-tô đi cũng khá đông; giời đã tang-tảng sáng: như thế đã nghĩ rằng đến đỉnh núi thì vừa vào lúc mặt giời mọc. Ai ngờ càng lên càng thấy mây bay qua mặt; sương gieo trên tay, đến nỗi đứng ngay chân nhà Thiên-văn mà không biết.

Ngày thứ hai 15/8/'7.—Đúng 6 giờ, anh em vào nghỉ nhà chú-chân (refuge) ở ngay đỉnh núi, cạnh nhà thiên-văn, trông ngó cùng bãi cỏ, thấy tụi trẻ con đàn bà, họ đến đây tự chiều hôm qua, người thì cầm gậy, kẻ thì đeo gói, đàn bà mà chẳng khác đàn ông, nô đùa, múa nhảy tự-nhiên lắm. Tụi tôi, phần nhiều mới ở bên nhà sang, tưởng đứng trên ngọn thác cao, đi qua hòn đá treo-leo mà gió thổi chỉ dình đưa người xuống khe thẳm, tưởng

chèo núi như vậy đã đáng khen nhau những là mạo-hiểm, là chân-chính nam-tử tu-mi. Thấy bọn họ là đàn bà mà dám xông-pha sương gió, chẳng quản bão mưa, thì cao-hứng lúc nãy đều tiêu-tán đi đâu hết cả!

Núi nầy cao hơn một cây-lô-mét (1575 thước), kể là bực thường; song đứng đỉnh núi, như chiều hôm nay, giời lại có phương quang-đảng, thì nào bãi bể Palavas, cát bãi trắng phau; nào ao Vacarès, bể Trung-Hải, mầu xanh biếc biếc; nào ngọn Ventoux, núi Bạch-sơn, mầu đá chỗ hung hung đỏ, chỗ lờ mờ đen, gồ-ghề tựa làn sóng đua nhau trên sông cả, cảnh-tượng đẹp thật có một không hai.

Tối hôm nay ngủ trong lều chú-chân trên ô dạ; đêm gió rét lắm, hàn-thử-biểu có lẽ xuống tới 1°.

Ngày thứ ba 16/8/27/ — Sáng giậy, ai nấy chân tay run cầm-cập. Lấy bánh ra ăn, nhưng bánh để mấy ngày rồi, khô như que củi, nên phải mua nước uống, mới nuốt được. Ăn uống song rồi, anh em xắp sửa khăn gói trở xuống núi. Đi xuống thế này đã nhanh mà lại đi đường tắt, nên chả mấy lúc đã tới ngòi Arrhes, có xưởng dệt bít-tất tơ, anh em xin phép vào xem, nhưng họ thấy mặt mũi da vàng, lại thêm được cái tầm-thước chẳng được cao, vốn sợ giống «lùn» vào học mót, nên lấy cớ ông chủ đi vắng mà từ chối không cho vào. Tới ga Le-Vigan, giời đã sầm-sẩm tối, vào hàng nghỉ chân. Chủ quán có hỏi: Các bác ở đâu về mà coi bộ mệt nhọc thế? Anh em đáp rằng: Bọn chúng tôi đi bộ suốt đêm suốt ngày hôm kia lên *Aigoual*, nay mới về. Chủ quán thường chỉ thấy người ta ngao-du sơn-thủy trong chiếc ô-tô hòm, mà bây giờ lại thấy bọn "chiệc" đâu đến, lại dám đi đêm trong rừng, thì còn nửa tin nửa ngờ, nên nói tiếp: Các bác đi những 80 cột số à! Lạy chúa! việc này có thực thì chắc có chúa phù-hộ!"

Giời ơi! chả biết chúa có phù-hộ hay không, song ban đêm về tới *Montpellier*, nằm trên giường, thấy bại cả xương sống, dừ cả lốp chân bắp tay. Sáng hôm sau, tuy chửa khỏi hẳn đau, song trong người khoan khoái hơn xưa; tưởng đến cảnh *Aigoual* như nằm trong giấc mộng.

7-5-32

NHƯỢC-THỦY

漢文引解

HÁN-VĂN DẪN-GIẢI

見其二子焉

Kiến kỳ nhị tử yên

Cho hai con ra hầu vậy.

見 Kiến – Cho ra hầu, cho ra mắt. — *verbe act.*

其 Kỳ Của nó, của hắn. *adj. possessif.*

二 Nhị – Hai — *adj. num. c.*

子 Tư Con — *nom c.*

焉 Yên — Vậy, giấu chấm hết câu, có ý lấy làm lạ. *Point d'Interjection.*

Câu này ở trong sách Luận-ngữ. — Nguyên học-trò đức Khổng là Tử-Lộ, theo hầu Ngài mà đi chậm lại sau, gặp một ông già làm việc ruộng ở bên đường, nhân hỏi thăm đức Khổng và cùng đứng nói truyện. Sau ông già ấy giữ thầy Tử-Lộ ở lại ngủ, mổ gà làm cơm thết ăn, cho hai con ra hầu vậy. (Nghĩa chữ *kiến*, là cho ra hầu, tức là cho ra để *bái kiến*).

Trong câu đây, việc dẫn-giải chú trọng ở chữ 焉 «*yên*».

***

Chữ *yên* có nhiều nghĩa. Hằng khi đứng ở đầu câu, trên một chữ *verbe*, thời chữ *yên* ấy nghĩa như chữ 安 *an*, chữ 何 *hà*, nên nhận nghĩa của nó là «*sao*», là «*đâu*».

焉知來者之不如今也

Yên tri lai giả chi bất như kim giã ? !

«Biết đâu rằng những kẻ sau này đó mà họ không được bằng ngày nay ? !»

(LUẬN-NGỮ)

Hằng khi đứng ở giữa câu, dưới một chữ *adverbe*, thời nó là terminaison của chữ adverbe ấy, nghĩa như chữ 兮 *hề*, chữ 乎 *hồ*, thường chỉ học là «*vậy*».

神農虞夏忽焉沒兮

« *Thần-nông, Ngu, Hạ, hốt yên một hề* ! »

Vua Thần-nông, vua nhà Ngu, vua nhà Hạ, vụt vậy mất đi vậy!»

(BẮC-SỬ)

Đó là những nghĩa khác của chữ «*yên*», mà không phải là nghĩa chính của chữ «*yên*» trong câu đây.

***

Trong câu đây, chữ *yên* cũng học là *vậy*, là cái dấu chấm ở cuối câu, như chữ 乎 *hồ*, chữ 也 *dã*, v. v. Cái thái-độ riêng của nó thời có trỏ nghĩa *lấy làm lạ*. Phàm những câu nào có nghĩa *lấy làm lạ*, những sự có ý *quá đáng*, tưởng như *không đáng thế mà hóa ra như thế, thế mà, té ra, trái với bụng nghĩ thường của người ta*, như thế thời có dùng chữ *yên* 焉 để chấm ở cuối câu.

Ngẫm như ở chỗ sách Luận-ngữ chép đó, ông già kia với thầy Tử-Lộ nguyên không là người có quen biết, vậy mà giữ ở lại ngủ, đã là có tình; mổ gà làm cơm để thết ăn, thời thấy chút tình đã hậu. Tưởng như thế cũng đã là đủ, không ngờ về đường lễ nghĩa, ông già lại cho hai con ra bái kiến người khách lạ ấy, vậy chẳng là quá hậu ru? Cho nên đến câu ấy, người chép sách dùng chữ «*yên*» để chấm ở cuối câu, để tỏ ra cái sự «*cho hai con ra hầu*», thực là chút tình lệ-hậu của ông già kia có khác tầm-thường vạn vạn vậy.

Nhân một câu đây ở trong sách Luận-ngữ, lại xuy nhận các câu khác ở những chỗ sách khác, thời càng thêm tỏ thấy cái thái-độ của chữ *yên*.

***

Trong kinh Lễ, thiên Đàn-cung, đức Khổng-tử đi qua ở bên núi Thái-sơn, thấy có một người đàn-bà khóc, mà Ngài nghe tiếng khóc rất thê-thảm, như thể có mấy sự thương-xót trùng điệp nhau. Ngài nhân dừng xe cho người xuống hỏi, thời người đàn-bà ấy kể nói rằng: «*Ngày xưa bố tôi đã chết về hổ; chồng tôi lại chết thế; đến con tôi lại chết thế!*» Ở sách chép lời ấy rằng:

昔者吾父死於虎·吾夫死焉·吾子又死焉.

Tích giả, ngô phụ tử ư hổ; ngô phu tử yên; ngô tử hựu tử yên!

Xem như chỗ sách đó, thấy cái nghĩa chữ *yên* tỏ ra ý «*quá lắm*», mà cũng là có nghĩa *không ngờ đến như thế*.

Trong Tả-truyện, vua nước Ngô đánh cồng thành ấp Sào mà bị chết, chép rằng:

門于巢·卒焉.

Môn vu sào, tốt yên.

Ngô là một nước cường-đại ở đời Xuân-thu, Sào chỉ là một cái ấp rất bé; ông vua Ngô đánh

công thành của Sào, thực không ngờ đâu đến sự chết, thế mà chết ! Cho nên chép hai chữ «*tốt yên*». Xem đó, cũng thêm đủ thấy cái thái độ của chữ 焉 *yên* vậy.

*
* *

Cũng cùng nghĩa chữ *yên* này, mà có khi đứng vào giữa câu, dưới một chữ *verbe*, thời đó như cái giấu *virgule* mà thái-độ cũng như thế.

*
* *

Phàm mục *Hán-văn dẫn giải*, từ nay chỉ chú-trọng giải nói về một chữ, như trong bài làm đây.

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

THƠ TÍN

) Cùng Ông Trần Tiếng Ngữ.

Xin Ông vui lòng cho trò biết địa-chỉ của Ông. Trò rất cám ơn.

LÝ-BÌNH-HIỆP
Học sinh lớp Đệ-nhị-niên
Trường tư "Hậu-Giang
Sóctrang

M. Nguyễn-Tuân, *Thanh-Hóa*.— Ông có bài lai-cảo, "*Chơi lũy Đào - duy - Từ*", bài đó tôi đã duyệt và định sẽ đăng, lại nghe thấy nói ông đã có đăng ở báo khác, vậy xin miễn.

Nay kính.— HIẾU

GIỚI THIỆU SÁCH MỚI

Bản-chí có tiếp-nhận được quyển sách-nhan đề (**morceaux choisis d'auteurs annamites**) giầy 336 trang, của tác-giả là M. CORDIER đem tặng. Trong có giảng về luật-lệ làm thơ (poésie), chuyện lục-bát (poèmes). phú (prose rythmée) và tản-văn (prose courante) của những tác-giả có tiếng như: Thơ của đức Lê-thánh-Tôn, cụ Nguyễn-Bỉnh-Khiêm, cụ Trần-Khánh-Dư v. v. Truyện lục-bát của cụ Nguyễn-Du, cụ Ôn-như-Hầu, bà Đoàn-thị-Điểm v. v, Hát-nói của cụ Thượng Dương Vân-Trì, cụ Nguyễn-Công-Trứ, cụ Yên-Đổ v. v. Sấm-nhà-trò của cụ Nguyễn-Khuyến. Tuồng của cụ Nguyễn-chu-Trinh. Kinh-nghĩa của cụ Lê-quý-Đôn. Tứ-Lục của đức Minh-Mệnh. Phú của cụ Nguyễn-đình-Tố, cụ Nguyễn-hữu-Chỉnh v. v. Văn-tế của cụ Tú-Xương, cụ Nguyễn-văn-Thành v. v.

Còn những nhời giảng giải về luật-lệ, tác-giả làm bằng tiếng Pháp.

Bản-chí xin giới-thiệu cùng các quý độc-giả một quyển sách rất có ích và có giá-trị cho văn-giới nước nhà.

An-nam

CHÚ Ý

Giấy mua báo
và
văn lai-cảo,
xin nhớ viết riêng làm hai phiến giấy. Đa tạ.

A.-N.

Anh em nhà !!!
Ai là người !!!

Muốn khảo-sát chấn-hưng khoa thuốc ta, muốn hiểu rõ các bệnh-căn người lớn, trẻ con, đàn bà, con gái, không thiếu bệnh nào và những bệnh bí-hiểm không muốn cho người ngoài biết mà chữa lấy *không kém gì Thầy lang giỏi.*

Muốn dùng thuốc ta cho hợp phong-thổ mà không tốn tiền, thì đọc bộ Sách thuốc :

Thầy nhà lá vườn

Của nhà nghiên-cứu thuốc Nam **Hồi-xuân Phạm-dụng-Hanh** mới soạn, bệnh-lý nói rất rành mạch dễ hiểu. Thuốc chữa dùng rặt sản-vật nước nhà rất kinh-nghiệm, thực là pho sách rất có ích lợi cho gia-đình xã hội về đường vệ-sinh và kinh-tế xưa nay chưa từng có.

Trọn bộ 9 quyển.— Mỗi quyển 0$20. — Cước 0$13.
Thơ và mandat gởi cho. :

Phạm-dụng-Hanh
10, quai de la Concession Nam-định

Có gửi bán các nơi sau này :

Hanội	*Nhật-nam, Nam-ký* *Cẩm-văn, Nhật-tân-văn*
Nam-định	*Hội-ký, Dưỡng-nguyên, Lạc-dân* *Tân-ninh, Gia-mỹ-Tường*
Hải-phòng	*Nam-tân,*
Hải-dương	*Thanh-dương,*
Hà-nam **Ninh-bình** **Thái-nguyên** **Hưng-yên**	*Ích-trí, Lê-đức-Thành,*
Bắc-ninh	*Hưng-long.*

Văn-Đàn

Thơ mừng bạn thăng trật.

Từ khi tôi nghỉ việc công-sở ở Huế mà về Vinh mở hiệu thuốc, được gặp ông Vương-đình-Châu là chủ-nhân nhà in Châu-Tịnh, cùng là người Bắc (ông quê Bắc-giang mà tôi ở Bắc-ninh) mà lại cùng gần nhau, mối tình thân-ái thực sẵn. Nay ông Châu đương ở hàm **Điển-bộ** được thang hai trật lên **Hàn-lâm-viện Kiểm-thảo**, vậy tôi xin có bài thơ mừng.

Nha lan thơm nức đã bao đông,
Một đóa anh-hoa bong chấp-trung.
Sau nga mạch tuôn giòng bến Lục.
Năm may sắc ánh đỉnh non Hồng.
Phán vua tỏ-điểm người son sắt;
Đất nước quây-quần khách đỉnh chung.
Thanh-giá lang buôn thêm gấp vạn,
Thơ truyền nam bắc, báo tây đông.

Phó-đức-Thành

* * *

Xe lửa đến kinh-thành Thăng-long gửi cùng các bạn Yên-bái

Hỏa-xa này đến Thăng-Long,
Ngoảnh lại Thao-giang cách vạn trùng.
Chèn các nhấp sầu khi thượng-lộ,
Cánh hồng bay bổng trận thu-phong.
Phong ba đã lặng sông Hà-nội,
Hoa thảo còn mơ núi Bái-trung.
Mười một tuần giăng, giăng, núi, nước,
Ngắm giăng ai có nhớ ai cùng ?

Nguyễn-Tiến-Lãng

SONG-THẤT

Tản-Đà Nguyễn khắc-Hiếu tiên-sinh,

Thưa tiên-sinh,

Chí những lăng lăng rứt cuộc đời,
Biển tình gạn tát đã hồ vơi ;
Lửa lòng dám trách ai khêu gợi,
Ngoảnh lại trông xuân luống ngậm-ngùi !

Vườn một gộc mơ-màng sớm tối,
Liễu vài cây vun sới tháng ngày,
Bạn cùng gió chạy mây bay,
Vui cùng non nước cỏ cây qua giờ.
Cuộc tình-ái không mơ-tưởng nữa,
Chốn gia-viên lần-lữa hôm mai,
Những là ao-ước một hai,
Đem thân băng tuyết thoát ngoài phù-sinh.
Chợt bỗng dâu thư tình nhắn hỏi,
Khiến trong lòng bối-rối không yên;
Ngần-ngừ trong bấy nhiêu niên,
Biết rằng thư nọ có nên-giả nhời ?
Tiếng nhạn bỗng vang giời lại gọi,
Tấm can-tràng sối nỗi đòi cơn.
Năm canh thức ngủ chập-chờn,
Ai ôi, có thấu tâm-hồn cho ai ?
Tình thần-thức, ngày giài dằng-dặng,
Sầu chứa-chan, đậm thẳng ngùi ngùi,
Bể lòng lớp sóng đầy vơi,
Nước non ai biết có người tình chung.
Lòng yêu mến khi mong khi nhớ,
Tình hoài xuân lúc mở lúc phong,
Xa-xôi kẻ nhớ người mong,
Trăm năm biết chẳng tương-phùng được đâu.

Thôi biết thế cũng âu là dủ,
Tiện thư đây nhắn nhủ dôi lời,
Khuôn duyên đã phụ thì thôi,
Chim xanh xin rứt những nhời nọ kia.
Gác văn-học còn bia còn tượng,
Lầu sử-xanh ai tướng ai thần,
Sức tài hãy gắng kinh-luân,
Tuy xa mà cũng như gần, ai ơi !
Dạo lối cũ bồi-hồi, vơ-vẩn,
Tựa buồng xưa thở vắn, than dài,
"Sao cho tỏ mặt anh tài",
Tri-âm gọi có vài lời tri-âm.

Ngũ-liễu kính thư
Tháng sáu năm Nhâm-Thân.

*
* *

LỤC-BÁT

Núi Sài-sơn chơi lần thứ hai bái đề

Bản-chí có tiếp ông sư Cụ chùa Sài-sơn (tức chùa Thầy ở Sơn-tây) gửi tặng quyển «SÀI-SƠN THI-LỤC», sách in bằng chữ nho và chữ nôm, trong có nhiều các thơ văn đề vịnh của các du-nhân tao-khách, cả văn Hán-tự và quốc-âm, nay trích một bài của quan Hoàng-giáp làng Liên-bạt, kính đăng như dưới:

Non xanh đã biết hay chưa ?
Khách chơi năm trước, bây giờ lại đây.
Hỏi thăm những gió cùng mây,
Giấu thơ này nhưng lối này phải không ?
Nực cười ta với non sông,
Càng trông thấy cảnh mà lòng càng ưa.
Thôi thôi danh lợi cũng vừa,
Lên mây xuống hạc ta chờ bạn ta.
Tấc riêng gửi áng yên hà,
Nghìn năm phải lấy đây là chốn hơn.

Mai-Thứ

*
* *

THI-ĐÀN GIẢNG-TẬP

Cùng ông Nam-Đán, thơ họa " ngày xuân tương-tư ".

Ông Nam-đán có lời đàm-phán về ba bài thơ " **ngày xuân tương tư** " của tôi, và ông có hai bài thơ họa. Những lời đàm-phán của ông và những lời đáp-lại của tôi đều đã đăng luôn ở mấy số 46, 47 và 48 trong An-nam tạp-chí khi trước, cả hai bài thơ họa của ông cũng đã có đăng ở trong số 47, chắc các bạn Độc-giả của Bản-chí đã đều có coi — Trong thư ông Nam-đán viết cho tôi, đề ngày 10 *Juin* 1932 ở *Moncay*, mà tôi đã đăng lên đầu bài giảng-tập ở số 46, có một đoạn nói rằng:

« Xin theo ý Ngài, kết-cấu một phen bút-chiến nữa sau này ; có điều tôi bất-húy, xin Ngài lượng cho, vì đó là văn-hành công-khí. »

Nay tôi cũng lại xin mượn lời ông Nam-đán trên đây để thưa lại cùng ông, và xin đăng lại hai bài thơ họa của ông để làm ra giảng-tập.

Thơ họa «Ngày xuân tương-tư»

1. — HỌA THEO VẦN XUÔI:

Vì đâu khúc ruột chín vò tơ ;
Ghép chữ «tương» vào với chữ «tư».
Giời đất đời Hoang, chim ấm tổ ;
Nước may long khách, nhạn ngong thơ.
Hồng chen tía đượm, ai người cũ ?
Đá tạc vang ghi trạnh ước xưa.
Ngao-ngán dâu xanh mơ nhuốm bạc ;
Hỡi người trong nhớ biết cho chưa ?

2— HỌA THEO VẦN NGƯỢC

Hỡi người trong nhớ biết cho chưa ?
Non nước c n y, canh khắc xưa.
Nao l'hách dai gương xa lửa bóng,
Cung ai chén rượu góp ban thơ.
Cuộc đời ngan nỗi «vo-thương-định»;
Truyện cu ôn bài «hữu-sở-tư».
Nhắn nhủ Đong-hoang soi xét thấu,
Ruột tằm sau trước vẫn vương tơ.

Nam-Đán

*
* *

BÀI THỨ NHẤT.

Câu thứ *nhất*, hai chữ «*khúc ruột*», nghe đã không thấy thanh. Ba chữ «*chín vò tơ*», chữ «*chín*» đó thực *sống* quá ! Theo như ý của câu thơ đó, chữ «*chín*» tất phải đặt ở trên chữ *khúc*, mới thành nghĩa ; chớ nó đi luôn với hai chữ «*vò tơ*» thời nghe không ra làm sao. Vì «*chín*» là *adj. numéral cardinal*, không thể đặt đứng trên chữ «*vò*» là *verbe* được. Vậy nếu cứ ý nghĩa câu ấy, đặt là :

Vì đâu chín khúc rối vò tơ.

Như thế còn là thông. Chữ «*rối*» là *adverbe*, đặt đi với chữ «*vò*»; rất thuận. Hai chữ «*chín khúc*» là đủ, không cần phải nói đến chữ «*ruột*», mà ai cũng hiểu là có nghĩa chữ *ruột*, mà lời thơ nghe cũng thanh hơn.

Câu thứ *ba*, chủ-ý của Họa-giả cốt đặt lấy cho ra *ngày xuân*, cho đúng phép thích-thực. Song mà như hai chữ «*đời Hoàng*», chỉ có thể để cho người trong làng nho cùng hiểu riêng mà thôi; nếu cái người mình nhớ mà là một người bạn tân-học, hoặc là người đài-trang, thời e lúc xem thơ, chưa hẳn có nhận rõ được nghĩa. Vậy tôi xin vì câu thơ ấy giới-thiệu với một phần Độc-giả rằng : Hai chữ «*đời Hoàng*» là ông Nam-đán lấy ở chữ 皇世如春 «*Hoàng thế như xuân*», nghĩa là «*đời tam Hoàng như mùa xuân*»; ấy là chữ của Tiên-nho tả cái cảnh thái-bình của đời thượng-cổ, trong văn cử-nghiệp của ta khi xưa thường dùng, mà ông Nam-đán chỉ cốt lấy để thích chữ «*ngày xuân*» vậy.

Câu thứ *tư*, ba chữ «*nhạn ngong thơ*», nghe chưa thấy

gẫy nghĩa; vì chữ «*nhạn*» đó, không rõ là *sujet*, hay là *complément*.

Hai câu *tam, tứ* đó, là địa-vị câu thích-thực, cho nên ông Nam-đán cũng cố dụng công; song mà cứ tôi xem ra, thời đối với đầu đề, không thể gọi là có nghĩa: Nay cứ hai chữ «*tương-tư*» ở đầu đề, nói nghĩa đen thời là «nhớ nhau»; nhận ra, thời trong đó có hai người: một người nhớ và một người bị nhớ. Người nhớ là *chủ*, tức thuộc phần chữ «*tư*»; người bị nhớ là *khách*, tức thuộc phần chữ «*tương*». Cho nên hai câu nguyên-tác:

Sương mù mặt đất người theo mộng;

Đó là tả người nhớ, là chữ, là chữ «*tư*».

Nhạn lẳng chân giời, kẻ đợi thơ.

Đó là nói người bị nhớ, là khách, là chữ «*tương*».

Còn hai chữ «*ngày xuân*» của đề, thời phảng-phất thấy ở chữ «*sương*» và chữ «*nhạn*» ở trong câu mà thôi.

Nếu như hai câu của ông Nam-đán, một câu trên:

Giời đất đời Hoàng, chim ấm tổ;

Đó toàn-nhiên chỉ nguyên tả hai chữ «*ngày xuân*».

Đến câu dưới:

Nước mây lòng khách, nhạn ngong thơ.

Câu đó, lại toàn-nhiên chỉ là tả người bị nhớ.

Vậy thời ra không có người nhớ!

Vậy thời mất đứt đi một chữ "*tư*" của đề, mà câu thơ thành ra không có chủ. Nói cho lọn, cho rõ, thời chỉ là "*ngày xuân, người mình nhớ*". Thực là vơ-vẩn không có ra nghĩa vậy

Bốn câu dưới, lời-lẽ có thể gọi là thông; duy ba chữ "*người trong nhớ*", quốc-văn như thế chưa thoát.

BÀI THỨ HAI.

Câu thứ *nhất*, tức là đem câu kết của bài trên xuống, mà bệnh vẫn ở ba chữ "*người trong nhớ*". Ba chữ này, ông Nam-Đán dịch ba chữ 思中人 *tư-trung-nhân* ra, nghĩa thời rõ, nhưng lời chưa được thoát, vì nghe ra không phải là giọng quốc-văn vậy.

Câu thứ *hai*, hai chữ "*còn ý*", lời hụt mà nghĩa không đủ, cũng lại sống; tóm lại đều là cái bệnh dịch ở chữ tầu ra.

Hai câu *tam, tứ*, êm-đềm trang-nhã, thật có vẻ thơ! Hơi tiếc vì cái sự nhớ của Nam-đán

tiên-sinh không ngoài chỗ "*khách đài-gương*" vậy !

Hai câu *ngũ*, *lục*, trầm-ngâm có vị ! Nhân muốn dung ba chữ "*hữu-sở-tư*" mà kiếm được ba chữ "*vô-thường-đình*", để đối, sự đối thật khéo ma trỉnh ; tiếc cũng không phải là lối văn phổ thông.

Hai câu *thất*, *bát*, lời thơ đứng-đắn ôn-hậu !

* * *

Tóm hai bài thơ họa của ông Nam-đán, đều là lối thơ cử-nghiệp, khác-khổ dụng công. Nay cũng theo vận cử-nghiệp mà đàm-phan. Như bài dưới, xứng-đáng là một ông *Cử-nhân* đứng-đắn ; song nếu gặp Quan trường chấm khắc, có thể vì ba chữ "*người trong nhớ*" và hai chữ "*còn ý*", đánh xuống Tú-tài được. Bài trên, đáng là văn *Tú-tài*; song nếu chấm khắc, thời chỉ ba chữ "*chín vỏ tợ*", đánh xuống dưới Tú-tài một bực.

Nam-Đán tiên-sinh nghĩ sao ?

TẢN-ĐÀ

* * *

PHONG-THI

Nhớ bạn Xuân-Đào

Nhớ ta chăng hỡi khách Xuân-đào?
Ta nhớ ai như nhớ thuốc lào !
Đỏ mắt mong thơ, thơ chẳng thấy;
Thấy dun con nhạn nó bay cao.

(15 — 8 — 32)

Hoàng-Quảng-Đức

HÀI-VĂN

Ai nữ-quyền ? ra mua !

Tháng trước đây, có một anh chàng gánh hai cái túi thật nặng (trông như anh chàng vẽ ở bìa An-nam tạp-chí số 1 mới đây), đi qua thành-phố Saigon, nhìn vào một toà nhà, thấy có ba cô đương ngồi ở trong một chỗ của sổ, cùng nhau xem báo (trông như ba cô vẽ ở bìa *Phụ-nữ tân-văn*), nghe đương mải nói về câu truyện nữ-quyền.

Anh chàng gánh đó giao lên rằng :

« *Ai nữ-quyền ? ra mua !* »

Tiếc vì anh ta đi nhanh quá, tiếng giao chưa dứt lời, các cô chưa kịp ngoảnh mặt ra, mà anh ta đã gánh đi ra đến Huế. Trong thành Huế, các cô cũng mới đương thích nói nữ-quyền, có ba cô nghe tiếng giao, chạy ra ngay (trông như ba cô vẽ ở bìa *Phụ-nữ tân-tiến*). Tiếc vì anh chàng ta vẫn cứ đi nhanh quá, các cô ra tới cổng thành thời anh chàng lại vừa đã đi khỏi. Ba cô cùng đứng mà nhìn theo ; một cô chỉ trỏ, như càng tỏ ý rất thương tiếc, như còn vẫn trông thấy bóng chàng đi nẻo xa.

Anh chàng gánh về đến Hanoï rồi, nghĩ lại mà cũng tiếc, tiếc vì mình tiến-thủ mau quá, thành ra không được cùng những ai trò-truyện đôi hồi. Lại nghĩ về câu truyện nữ-quyền, anh ta riêng tính một mình rằng: nếu được cả sáu người ấy cùng giúp việc cho mình, ba cô hay ngồi đó thời để cho ở nhà bán sách, bán báo, ba cô mau-mắn chạy ra cổng thành đó thời cho theo gánh quẫng đường xa, được như thế thời đời không đáng chán; mà các người có muốn nữ-quyền, hay nữ-lợi, mình cũng chẳng tiếc nào. Nhân nghĩ vậy, anh chàng có bốn câu thơ đăng báo, muốn nhắn cho những ai biết rằng:

Nữ-quyền hóm ấy tớ giao chơi,
Ai bán mà mua? của hiếm-hoi!
Một gánh giang-san cùng gánh lấy,
Thời chi.. ai có tiếc chi ai!

Tản-Đà

BIÊN NHẬN

số tiền trả về:

từ Août đến 15 Septembre 1932

CỦA CÁC BẠN ĐỘC-GIẢ

M. M.	*Trả tại Hanoi*	
Trần-viết-Bảo Nam-định	Mandat	3$00
Phan-đình-Niệm Yên-báy	—	3$00
Trương-Khương Soctrang	—	3$00
Vũ-văn-Lễ Yên-mỹ		1$60
M. M.	*Trả tại Vinh*	
Bùi-văn-Do Thanh-hoa	Mandat	3$00
Đỗ-tê-Kham Uông-bi (1)	—	3$00,
Sỹ ở Hưng-yên	—	1$60
Ng.-h-Thịnh Thaibình (2)	—	3$00
Nguyễn-quang-Hùng Phả-lại	»	1$60
Vũ-văn-Dzu Thakhek		3$00
Nguyễn-văn-Tiếu Thanh-Hoa	»	3$00
Đông-Lương Hanoi	»	3$00
Nam-thiên-Đường Nam-Định		3$00
*M*lle Bằng-Hữu Kim-bảng (3)	»	1$00

CỦA CÁC BẠN QUẢNG-CÁO

M. Phạm-Công-Hanh Nam-đinh		
Trả tại Hanoi		5$00
M. Đông-Lương Hanoi		
Trả tại Vinh	»	12$00
Nam-thiên-Đường Nam-Định		12$00

(1) Nhận thêm 2$50 trả về tiền báo cũ.
(2) — 1,30 — —
(3) Cô Bằng-Hữu gửi 2$00: tiền mua sách Tản-Đà 4 quyển hết 1$; còn 1$ trả về tiền mua báo một hạn 6 tháng giá 1$60. Vậy còn thiếu tiền là 0$60 nữa, xin trả bằng timbres cũng được».

THỜI-ĐÀM

TÌNH-CẢNH THẤT-BẠI CỦA CÁC BÁO-QUÁN

Nguyên-nhân thất-bại của các Báo-quán, đã lược nói trong kỳ trước đây; nay nói đến cái tình-cảnh nan-kham của các Báo-quán thất bại ấy. Phàm một Báo-quán đã gọi là thất bại, không cứ bị *đóng cửa*, hay là tự *đình bản*, đều là không xuất bản được nữa, rồi giải-tán hai ban trị-sự và toà-soạn, rồi hạ biển, trả lại nhà, trong xã-hội không lại có cái Báo-quán ấy nữa. Thảm thương thay!

Cái tình-cảnh nan-kham của các Báo-quán ấy, cũng xin chia làm mấy phần, lược nói như dưới:

1°—ĐỐI VỚI PHẦN CHUNG XÃ-HỘI. — Phàm một báo-quán đã không xuất bản được nữa, đương ra mà nghỉ hẳng, thời đối với phần chung xã-hội, phải chịu cái tiếng là «*bất tài*». Vô luận người chủ-động cùng các nhân-viên trong Báo-quán muốn đổ lỗi tại lẽ chi mặc lòng, song mà tự phần chung xã-hội xem ra, hãy chỉ biết là «*cái Báo ấy lại chết*». Sự-thể có giống như người thua cờ, vô luận tại nhầm nước, tại nghe ai mách ngoài; song mà hễ cứ thua là thấp. Cho nên một báo-quán đã thất bại, những người chủ-động không thể còn nói là mình hay. Dù những ai mua báo không mất tiền, bán báo không trả tiền, cũng đều có thể ngồi ở một nơi mà đàm luận, chỉ trích, chế rưỡu. Bao những cái hay trong khi còn đương ra, ít có ai nhắc đến; mà nào những cái xấu xa, hèn kém, đến lúc ấy mới thấy lắm ở miệng người thế-gian. «*Dạu đổ bìm leo*», nhẽ thường thiên-hạ vậy. Đó là một cái tình-cảnh nan-kham, thuộc về phần đối với bên ngoài, mà là thiệt hại về đường *danh*.

2°— *Đối với tự mình.* — Phàm một báo-quán đã thất bại, cái hại thiết-thực, tức là tổn thất về tiền-tài. Sự tổn-thất đó, nhiều thời mất đến hàng vạn, ít cũng không dưới số nghìn. Nếu cứ chiếu sổ mà tính ra, kể cả các khoản tiền xắm những đồ-vật nhu-dùng trong báo-quán, các số báo ế còn lại, các số tiền ở các bạn độc-giả và đại-lý chưa giả về, thời có lẽ báo nào cũng là lãi. Song mà vẫn cứ thất-bại, thời vì những số tiền đó chỉ là có ở trong sổ sách vậy.

Nay hãy cứ như An-Nam tạp-chí, khi ở Nam-định đình bản, sự tổn-thất có tới một nghìn dưới (1500$00) trở lên; nợ lại các Độc-giả đã trả tiền. 230 người, tính số tiền chừng khoảng 460 đồng bạc. Lại khi ở Hàng-Khoai đình bản, sự tổn-thất có tới số nghìn hai (1200$00); nợ lại các Độc-giả đã trả tiền 50 người, tính số tiền 130 đồng bạc. Những tiền còn nợ lại độc-giả chưa kể, cứ số hiện tổn-thất đó, trong lúc kinh-tế này không thể bảo là nhỏ; mà An-nam tạp-chí, sự chi-dụng cũng còn là theo cách đơn dản, hướng lại như các báo-quán khác, nhân-công vật-dụng tốn hơn nữa, thời sự tổn-thất có những thế mà thôi ru?

Nghĩ như các Báo-quán, dù hay dù dở, đều có cái chức-trách làm hướng-đạo cho quốc-dân; các người bỏ tiền bạc để làm việc báo, chí, thật không có cái lợi-tâm như buôn thuốc-phiện lậu. Vậy mà sự tổn-thất như thế! Đó là một cái tình-cảnh nan-kham, thuộc về phần tự đối với mình, mà là thiệt-hại về đường *lợi*.

3°— ĐỐI VỚI CÁC ĐỘC-GIẢ ĐÃ TRẢ TIỀN.

Các bạn mua báo năm mà có gửi trả tiền trước, trong xã-hội ta, nguyên vẫn thuộc về một phần người số ít. Lại từ lúc kinh-tế eo hẹp, cái giá-trị của đồng tiền càng lên, thời những người mua báo năm mà gửi trả trước tiền, một phiến thịnh-tình thực xứng-đáng là một vị Độc-giả. Các báo, chí mỗi kỳ xuất bản, nếu không có công-phu tâm-huyết ở trên chỗ giấy mực, thời đối với số tiền đó, nghĩ đã đáng là thẹn thay! Huống đương ra mà thôi đi, thời đối với những người đã trả tiền là những ai, khó thay khỏi sự *phụ tình* vậy.

Annam tạp-chí từ khi mới ra ở Hàng-lọng mà đình bản, sau nhờ được có *Đông-Pháp thời-báo*

TIN MỪNG CHO MỌI GIA-ĐÌNH LO LẮNG



Người nào đã tốn tiền thuốc chữa mãi không khỏi các bệnh nguy hiểm này : ho lao, cổ, lại, phù sũng, thổ huyết, tê liệt, khái huyết, tràng nhạc, hen, ung thư, xuyễn, các chứng sốt mê man sắp nguy đến sinh mệnh, nói tóm lại bất cứ bệnh gì thuốc mãi chẳng chuyển, *đến ông :*

HOÀNG-THẾ-TRI

31 Rue Jules Ferry (Hàng Trống) Hanoi

Đã chữa khỏi nhiều người gần tuyệt mệnh. *Người giàu nếu của đã mất nhiều mà bệnh thêm nặng muốn « chữa khoán và trả tiền sau khi đã giảm bệnh cũng được ».* Người thường trả tiền thuốc còn hậu tạ tùy tâm.

Ban ngày có chút việc, xin tiếp kiến các bệnh nhân buổi tối từ 6 giờ rưỡi Ở xa gửi tem để trả lời.

Việc phúc ai biết mách bảo nhau : ông HOÀNG-THẾ-TRI chỉ chữa ở Hà-thành trong vài tháng thôi.

của ông *Diệp-văn-Kỳ* để trả lại; hồi *Bờ-Hồ* lại ra mà lại đình, nhờ có sự xuất bản ở *Nam Định* để trả lại; ở Nam-Định lại đình, nhờ có sự xuất bản ở *Hàng-Khoai* để trả lại ; ở *Hàng Khoai* lại đình, nhờ có sự xuất bản ở *Hàng-Bông* nay trả lại. Tuy vậy, mà đương trong những lúc mới đình bản, đình bản mà còn chưa xuất bản được, hồng thưa nhạn vắng, đã cam tệ với tri-âm.

Nếu lại như các báo đình hẳn mà không ra, thời *« tái sinh chưa rứt hương thề, »* chịu sao chỗ đó ! Đó là một cái tình-cảnh nan-kham, cũng thuộc về phần đối với ngoài mà là thiệt-hại về đường *tình.*

Trở lên ba cái tình-cảnh đó, đã đủ là những chỗ nan-kham của các Báo-quán, thất bại ru ? Xin xem ở kỳ tới.

NGUYỄN-KHẮC-HIẾU

Việc làm thật mau

Imprimerie
In thật khéo

Nord
Nom rất đẹp

Annam
Ai cũng ưa

Vì nhà in
CHÂU-TINH
tại VINH (Annam)
có nhiều đồ
nhiều máy tốt

HÁN-VIỆT-TỪ-ĐIỂN

Tác-giả :
ĐÀO-DUY-ANH
(DICTIONNAIRE SINO-ANNAMITE)
6.000 chữ, 40.000 lời
Ba thứ chữ: Hán, Việt, Pháp
BỘ SÁCH
ĐỘC NHẤT VÔ NHỊ
Trong kho sách Quốc-văn
Trọn bộ 2 quyển Đặc giá : 5$50
(Kể từ 15 Décembre 1932 trở đi, mỗi bộ sẽ bán theo định-giá là 7$00)
Quan-Hải tùng-thư
HUẾ
(ở xa xin thêm 0$50 cước)

Bán đủ các thứ sách có giá-trị của tác-giả trứ danh Trung Nam Bắc.
Nhận xuất bản và mua bản-quyền các thứ sách hay.
Nhận khảo-cứu các cổ-tích thuộc về lịch-sử nước nhà.

TRUNG-HƯNG THƯ-QUÁN
105, Rue Paul Bert — HUẾ

Sắp xuất bản
cuốn :
"KIỀU VẬN TẬP THÀNH"
và cuốn :
"VIỆT ÂM THÀNH NGỮ"
Ai muốn thương-lượng điều gì, xin gởi thư ngay cho :
Mr PHAN-HỒ
Chủ nhân bản quán

THỪA-PHÁI BỘ LỄ

Đêm hôm rằm Trung-thu.

" Thứ nhất bộ Lại, bộ Binh ;
Thứ hai bộ Hình, rồi đến bộ Công.
Thứ ba bộ Hộ cũng song ;
Còn như bộ Lễ, lạy ông xin về.!"

Nước ta có câu ca-dao như thế. Xem thế thời biết những người làm quan ở bộ Lễ thực là sơ-sài thanh-đạm, bổng lộc không có chi.

Đời *Càn-long* ở bên Tầu, có một ông Thừa-phái bộ Lễ, nghèo kiết khốn khổ, lắm lúc cũng muốn «lạy ông xin về», mà nghĩ về thời cũng không thể có nghề khác cho sống, cho nên đành cứ thanh-đạm cho qua ngày tháng, ung-dung tiến thoái, vẫn nền-nếp con nhà nho.

Một hôm, trong khoảng tháng bảy, gặp một ông thầy số, nói truyện số *Hà-Lạc*: ông Thừa ta mời về chỗ ở, thết rượu uống, nhờ xem hộ cho mình đến bao giờ có thể mới hanh-thông. Thầy số tính kỹ một hồi lâu, nói to lên rằng:

—Ông sẽ có một sự phát-tài rất to !

Thầy Thừa :

—Độ đến bao giờ ?

—Chỉ độ tháng sau thôi.

—Sự phát-tài độ được như thế nào ?

—Có thể tới *trăm vạn !*

—Ông nói quấy làm vậy ! có khi nào !

—Không. Nghĩa là ông không biết việc tính số, cho nên ông không tin cũng là phải. Nguyên ở sách dạy, có *chính-thể* 正體 và *hỗ-thể* 互体. Chính-thể thời tính theo lẽ thường ; hỗ-thể thời tính theo lẽ bất thường. Sự phát-đạt do hỗ-thể, tức là theo lẽ bất-thường, thời không thể lấy sự nghĩ thường của người ta mà nghi-nghị chỗ đó được.

Thầy Thừa tuy không tin lắm, song cũng có một điểm hy-vọng, và kíp muốn biết rõ cái kỳ-hạn ; lại hỏi luôn rằng :

—Vậy thời có thể biết rõ đến đúng ngày hôm nào không ?

Thầy số lại tính kỹ, rồi nói :

—Chỉ nội nhật *ngày hôm rằm tháng tám* thời ông sẽ được có số tiền ấy».

Câu chuyện cùng nói đến đấy, rồi dần dần thôi tan.

Ngoài mồng 10 tháng tám trở đi, cái hy-vọng của ông Thừa-phái, mỗi ngày càng khẩn thiết, mà cái hiện-cảnh cũng xem ra càng thấy thê-lương. Các người đồng-sự trong Bộ, hôm ấy ai cũng xin nghỉ về ăn tết; riêng một ông Thừa đó thời dẫu có xin nghỉ, cũng không có chỗ về. Chúng nhân ông đó ở lại, mỗi người cùng có một đồng bạc đưa cho ông, gọi là để giúp ông tiêu tết và nhờ trông coi cẩn-thận hộ các thứ giấy-má. Thế là đến ngày hôm chính tết Trung-thu ấy, trong bộ Lễ lạnh-lẽo còn ở lại có một ông Thừa.

Cứ cái tình-cảnh ấy, ở người khác thực lấy làm buồn, song mà ông Thừa ta vì có cái mối hy-vọng riêng, cho nên cũng không lấy chỗ đó bận nghĩ. Từ bắt đầu sang buổi sáng hôm rằm ấy, ông tự thấy tinh-thần tỉnh-táo, không lim-rim buồn ngủ như mọi ngày xưa kia. Song mà từ sáng đến buổi trưa, từ trưa đến buổi chiều, lặng-lặng chờ nghe, ông không thấy có tin-tức gì cả; chỉ một mình thơ-thẩn đi soạn xem các giấy-má, xếp đặt lại tề-trỉnh cẩn-thận, một là khỏi phụ lòng các bạn đồng-sự đã uỷ-thác, hai là cũng mượn có việc cho đỡ buồn. Trưng khoảng giăng đã lên, ông đem rượu ra uống, bồi-hồi cảm-khái, hy-vọng, thất-vọng, hai cái cùng lộn phèo trong tấc dạ, không biết rồi bên nào là được, bên nào là thua.

— "*Nội nhật ngày hôm rằm*", đã *nhật*, lại *ngày*, nếu như thế thời kỳ-hạn đã hết? Anh thầy số chẳng qua cũng chỉ là tán láo! Đời nào thằng Thừa-phái như mình mà có cái bổng đến trăm vạn bao giờ! — Ông Thừa ta lẩm-nhẩm một mình, rồi cảm-tưởng theo cuộc rượu cùng tàn, thôi uống rượu để đứng dậy đi chơi giăng, cho khuây bớt tấm lòng hy-vọng.

Vừa đi ra khỏi cửa ít bước, thấy có hai người ở đằng trước đi lại, đứng ra ở bên đường, chắp tay chào vái rất cung-cẩn. Ông Thừa hỏi là ai. Hai người kia tự xưng là người ở Cao-Ly sang, và hỏi lại ông Thừa, ngài có phải là một vị quan trong bộ Lễ?

Ông Thừa ta nghe đến câu ấy, biết là tất có sự-cố, ung-dung đáp rằng:

— Phải, tôi là quan trong bộ Lễ, các Ngài có cần hỏi việc gì?

Hai người nói :

Thưa Ngài, chúng tôi là Sứ-giả Cao-ly, muốn bẩm Ngài có một việc quan-trọng, có thể ngài cho theo hầu về dinh để thưa chuyện thì hay.

— Việc gì ? có cần phải nói kín không ?

— Bẩm câu truyện cần phải bí-mật lắm, mà nói cũng hơi dài.

Thầy Thừa nghĩ chỗ ở của mình rất hèn mọn, không tiện đưa khách về ; lại cũng sợ có người qua lại nghe biết. Nghĩ một lúc, rồi bảo hai người kia rằng :

— Trong nhà tôi thời thường hay có khách luôn, câu truyện nói không được lâu, và cũng không được kín-đáo. Nhân sáng giăng, hay chúng ta đi tìm một chỗ quãng đường vắng, cùng đứng nói truyện hơn.

Hai người kia nghe lấy làm phải. Rồi cùng đi đến một chỗ thật xa vắng. Sứ-giả Cao-Ly nói rằng :

— Nguyên chúng tôi thừa mạnh quốc-vương sang, có một việc muốn thay dựng ông Thái-tử khác. Mới khoảng tháng năm trước đây, quốc-vương tôi đã có thư dâng lên Hoàng-đế, xin dựng ông X làm Thái-tử ; nay không dám lại có lời thay đổi, cho nên sai chúng tôi sang thưa riêng với các quan ở bên này. Nếu ngài có thể giúp cho được thời ngài cần số bao nhiêu, chúng tôi cũng xin có.

— Việc như thế thời làm thế nào được ? !

— Nếu ngài cứ sẵn lòng giúp cho thời được. Nguyên chúng tôi thừa mạnh đi, quốc-vương đã giao cho một bức thư đúng như bức thư dâng lên Hoàng-đế về khoảng tháng năm trước, ở trong chỉ khác có một chữ tên của ông Thái-tử, còn ấn-tín có đủ như thế cả. Nay chỉ cần được Ngài soạn tìm thấy bức thư trước, mà cho đổi trao đi ; lấy bức này để thay vào bộ, còn bức thư kia thời Ngài cho chúng tôi đem về trình quốc-vương, cho được có thực-cớ, như thế là song.

Ông Thừa ta khi ấy nghĩ lại lúc soạn các giấy-má ban sớm, có thấy cái thư " xin dựng Thái-tử " của vua Cao-Ly thật ; lại nghĩ đến lời ông thầy số nói trong tháng trước, ngần-ngự một lúc lâu, rồi bảo hai người ấy rằng :

— Giấy má thời ở trong tay tôi cả ; nhưng việc này, các ông định cho tôi bao nhiêu ?

— Bẩm Ngài dạy bao nhiêu, chúng tôi cũng xin vâng.

— Việc này làm ra, nếu không cẩn-mật thời không những nguy đến tính mạnh mà thôi ; có khi

hại đến tôn-tộc nữa. Nếu các ông không cho đủ «*trăm vạn*»! thời không dám làm .

Hai Sứ-giả nghe câu nói đó, cùng nhìn nhau mà sợ. Một lát, hai người lại nói rằng :

— Cứ việc thời thật đáng trăm vạn. Song nguyên vì chúng tôi thừa mạnh sang bên này, đã lâu, mà chưa có dịp tiện được nói truyện, thành ra tiêu-pha chi-phí tốn lạm đi cũng nhiều, những đồ-vật quốc-vương chúng tôi dặn mua để đem về, nhất-thiết cũng chưa mua được gì cả, mà tiền hành-lý để đi về đến nước cũng không được rộng-rãi. Vậy xin nộp Ngài một số *ba mươi vạn*, mong Ngài làm ơn cho.

Ông Thừa nói :

— Việc này mà các ông cho «ba mươi vạn» thời không thể làm được.

Sau hai đằng thêm bớt mãi, Sứ-giả cố nói xin rằng chỉ có *năm mươi vạn*. Thầy Thừa cũng nhận vậy.

Việc giá tiền đã định, ông Thừa lại hỏi tiền và giấy đã sẵn có cả chưa ? Sứ-giả nói hiện có đủ cả. Ba người cùng đi tới một chỗ miếu hẻo vắng, Sứ-giả lấy số tiền và bức thư đưa ra, đánh riêm đưa cho ông Thừa coi thấy rõ. Rồi ông Thừa dặn hai người cứ đợi ở đấy, để mình về lấy bức thư kia ra.

Ông Thừa-phái nói rồi, vội trở về trong bộ, lén giở lấy bức thư ; nhân được lúc ban ngày mới soạn xếp, cho nên không phải tìm lâu. Ra đến miếu, lại đánh lửa đốt nến, đem hai bức thư đối-chiếu nhau, trừ một chữ tên ông Thái-tử, còn ngoài ra thật đúng. Vậy rồi hai bên cùng đổi trao, việc song, các người đều giải tán.

Qua buổi đêm hôm rằm, ngày hôm mười-sáu, sang đến hôm mười-bảy thời các bạn đồng-liêu đã tới đủ, công-việc trong bộ vẫn như thường. Ít tháng về sau, thời trong bộ Lễ không lại có ông Thừa-phái ấy nữa. Chúng đều cho là vì y túng-kiết quá, cho nên "lạy ông xin về".

TẢN-ĐÀ

Giấc mộng lớn,
Giấc mộng con,
Hai giấc mộng,
Một lòng son.
Trăm năm tính cuộc vuông tròn,
Phải rò cho đến ngọn nguồn lạch sông,
Qua phố Hàng Bông!

警叢局書沱傘

TẢN-ĐÀ THƯ-CỤC TÙNG-THƯ



Đã có bán :

1 — TẢN-ĐÀ VĂN-TẬP quyển nhất (*Luận-thuyết loại*) giá. . . . . 0$82

2 THỀ NON-NƯỚC (*Tiểu-thuyết loại*) . . 0, 20.

3 — KHỐI TÌNH CON thứ ba (*Thơ-ca*) . . 0, 25

4 — GIẤC MỘNG CON thứ hai (1) (*Tiểu-thuyết*) 0, 25

5 — ĐÀI-GƯƠNG-KINH (*Trước-tác*) giá. 0, 30

6 — TRẦN-AI TRI-KỶ (*Tiểu-thuyết*) giá 0, 15

Ngài nào mua buôn và mua lẻ các sách của bản-cục in ra trong nam 1932, từ Thanh-Hóa trở vô tới Nam-Kỳ, Ai-Lao, Cao-Men, xin viết thơ về hỏi tại :

Monsieur Vương-Đình-Châu.
Directeur de l'Imprimerie du Nord-Annam — VINH

Kính cáo,
Nguyễn-khắc-HIẾU

CÁC NƠI CÓ BÁN AN-NAM TẠP-CHÍ VÀ TẢN-ĐÀ TÙNG-THƯ

HNOI	— *An-nam-Tạp-chí báo-quán và các hiệu sách*
Hải Phòng	*Nam-Tân*
Hải Dương	*Hương-Xuân*
Nam-Định	*Hội-Ký*
Phú-Thọ	— *Phúc-Lương-đường, Quảng-Ký.*
Hưng-Yên	— *Chấn-Thành*
Sơn-Tây	— *Phú-Lương*
VINH	— *Châu-Tịnh-ấn-quán và Tam-Kỳ-thư-quán*
Thanh-Hóa	— *Chu-đình-Quán*
Huế	— *Quản-Hải thư xã, Vĩnh-Tường*
Nha-Trang	— *Mộng-Lương-thư-quán.*
Qui-Nhơn	— *Hồ-văn-Ba*
Saigon	— *Tín-Đức-thư xã*
Sadec	— *Trần-văn-Thọ*

(còn nữa)

(1) Quyển này viết tại Saigon, xin chớ nhận lầm với quyển *Giấc-mộng-con* thứ nhất và *Giấc-mộng-lớn.*



in giấy thơ, bì thơ
danh thiếp, thiếp mời
thiếp cưới bằng lối

CHỮ NỔI

Thực đẹp !
ai trông thấy
cũng ưa, giá
hạ. . . Xin hỏi

Imprimerie
NHÀ IN du CHÂU-TỊNH
Nord-Annam
67, Avenue Maréchal Foch — VINH

ở Trung-Kỳ chỉ có
nhà in Châu-Tịnh là
có lối chữ nổi ấy



Le Directeur Gérant : Nguyên-khac-HIẾU — Imp. du Nord-Annam — Vinh